

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thanh Tuấn

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thanh Tuấn

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN THANH DƯƠNG

HÀ NỘI - 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU	6
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội buôn lậu.....	6
1.2. Mục đích, nguyên tắc của phòng ngừa tình hình tội buôn lậu.....	12
1.3. Các chủ thể phòng ngừa tình hình tội buôn lậu	16
1.4. Nội dung và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội buôn lậu	22
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	28
2.1. Thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.....	28
2.2. Thực trạng về tổ chức lực lượng các chủ thể phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	30
2.3. Thực trạng tiến hành các biện pháp phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	33
2.4. Những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của hạn chế, khó khăn trong công tác phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.....	52
Chương 3. DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	58
3.1. Dự báo tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động phòng ngừa tình hình tội này	58
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	60
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS:	Bộ luật hình sự
BLTTHS:	Bộ luật tố tụng hình sự
NXB:	Nhà xuất bản
TAND:	Tòa án nhân dân
THTBL:	Tình hình tội buôn lậu
TPHCM:	Thành phố Hồ Chí Minh

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Thống kê tình hình số vụ và số người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.2. Diễn biến tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.3. Bảng thống kê về cơ cấu tỷ lệ số vụ án kinh tế và số vụ án buôn lậu đã xét xử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.4. Thống kê tài sản của các vụ buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.5. Thống kê về giới tính của phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.6. Thống kê tình hình tình trạng nghề nghiệp của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.7. Thống kê trình độ học vấn của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.8. Thống kê độ tuổi của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.9. Thống kê về tiền án, tiền sự của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế năng động và phát triển bậc nhất của cả nước. Cùng với những mặt tích cực, yếu tố thuận lợi của quá trình hội nhập, phát triển kinh tế góp phần to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của TPHCM thì cũng tồn tại những hạn chế, yếu kém nhất định đã làm cho tình hình tội phạm trên địa bàn TPHCM xảy ra ở mức cao và diễn biến phức tạp. Trong đó, THTBL xảy ra khá cao, diễn biến phức tạp và chưa có xu hướng giảm. Qua nghiên cứu số liệu thống kê THTBL của Tòa án nhân dân TPHCM cho thấy: năm 2013 phát hiện, xử lý 13 vụ án buôn lậu với 23 bị cáo; năm 2014 phát hiện, xử lý 11 vụ án buôn lậu với 28 bị cáo; năm 2015 phát hiện, xử lý 16 vụ án buôn lậu với 28 bị cáo; năm 2016 phát hiện, xử lý 17 vụ án buôn lậu với 49 bị cáo; năm 2017 phát hiện, xử lý 12 vụ án buôn lậu với 37 bị cáo. Như vậy, số vụ án buôn lậu và số bị cáo đưa ra xét xử mỗi năm còn khá cao và tăng giảm không theo quy luật. Chúng đã gây ra những tác hại to lớn, gây mất ổn định tình hình kinh tế TPHCM. Có những vụ buôn lậu trị giá hàng hóa từ hàng chục triệu đồng lên đến vài trăm tỷ đồng làm thiệt hại kinh tế, ảnh hưởng đến chính sách kinh tế - xã hội, đến hoạt động của các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố, phá vỡ kỷ cương xã hội, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đồng thời ảnh hưởng đến việc hợp tác, đầu tư của các nước vào TPHCM.

Trước tình hình đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của TPHCM đã tiến hành nhiều biện pháp phòng ngừa THTBL như: tăng cường quản lý kinh tế hạn chế buôn lậu; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các đường lối, chủ trương phòng chống tội phạm của Đảng, Nhà nước... Đồng thời các lực lượng chức năng như Công an, Hải quan tiến hành các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ đã mang lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, quá trình tiến hành các biện pháp phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM cũng bộc lộ những hạn chế, khó khăn nhất định nên chưa thể phòng ngừa triệt để đối với tình hình tội này. Do đó, THTBL vẫn xảy ra và diễn biến phức tạp trên địa bàn TPHCM, gây hậu quả to lớn về nhiều

mặt đối với TPHCM. Vì vậy, cần nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thiết thực nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài **“Phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”** làm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Thời gian qua, đã có một số công trình khoa học, bài viết về hoạt động buôn lậu đã được công bố như:

- Võ Khánh Vinh (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, NXB. Công an Nhân dân, Hà Nội.

- Đỗ Đình Hòa (2003), *Tổ chức hoạt động điều tra của lực lượng Cảnh sát nhân dân đối với các vụ án buôn lậu*, Đề tài khoa học cấp Bộ.

- Vũ Văn Thiết (2005), *Đấu tranh chống buôn lậu trên tuyến biển của lực lượng Công an các tỉnh, thành phố ven biển phía Nam - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Bộ.

- Lê Ngọc Nghĩa (2010), *Đấu tranh chống buôn lậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ*, Công an tỉnh Kiên Giang - Thực trạng và giải pháp, Đề tài khoa học cấp Cơ sở.

- Trần Tấn Linh (2008), *Phòng ngừa tội buôn lậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh - Thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, còn nhiều bài viết của các tác giả khác về công tác phòng, chống tội buôn lậu đăng trên các báo, tạp chí (Báo Pháp luật, Tạp chí TAND, Tạp chí Viện kiểm sát nhân dân, Tạp chí Công an nhân dân, các trang Web của Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Viện Kiểm sát nhân dân, TAND...).

Tuy nhiên, các tác giả trên chỉ đề cập đến một số khía cạnh của công tác phòng, chống tội buôn lậu hoặc chủ yếu là nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh chống buôn lậu của từng cơ quan, từng lực lượng hoặc từng ngành. Chưa có công trình nào nghiên cứu tổng thể về thực trạng hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, khó khăn; rút ra nguyên nhân hạn

ché, khó khăn và đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này. Như vậy, đề tài luận văn “*Phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” không bị trùng lặp với bất kỳ công trình khoa học nào đã công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về phòng ngừa THTBL và khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn cần giải quyết tốt các nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về phòng ngừa THTBL.
- Khảo sát thực tế, đánh giá thực trạng THTBL trên địa bàn TPHCM.
- Dự báo THTBL và công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM trong thời gian tới.
- Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phòng ngừa tình hình tội buôn lậu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian:* Khảo sát THTBL và hoạt động phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn TPHCM.
- *Về thời gian:* Khảo sát tình hình thực tiễn trong khoảng thời gian 05 năm, từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối, chủ trương,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tội phạm.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Để hoàn thành việc nghiên cứu, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Tác giả sưu tầm, hệ thống các văn bản pháp lý, các tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan đến phòng ngừa THTBL. Trên cơ sở đó phân tích làm rõ các vấn đề lý luận về tội buôn lậu và phòng ngừa THTBL.

- Phương pháp thống kê hình sự: Qua việc thu thập các tài liệu, số liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, tác giả xây dựng các bảng biểu theo các tiêu chí và điền, sắp xếp các số liệu một cách khoa học phục vụ việc phân tích, so sánh, tổng hợp rút ra các nhận xét, đánh giá, các vấn đề có tính quy luật về phòng ngừa tội phạm trên địa bàn TPHCM.

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp: Thông qua nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu, số liệu, tác giả phân tích, so sánh, tổng hợp tìm các quy luật, đánh giá kết quả đạt được, các hạn chế, khó khăn, các nguyên nhân của hạn chế khó khăn làm cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

- Phương pháp chuyên gia: Trong quá trình nghiên cứu, tác giả trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với những điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, các cán bộ khác về hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM, từ đó có cơ sở nhận xét, đánh giá chính xác hơn về hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

- Phương pháp nghiên cứu điển hình: Tác giả phân tích một số vụ án buôn lậu điển hình cũng như một số hoạt động phòng ngừa điển hình đối tội buôn lậu để nắm bắt sâu hơn về THTBL và hoạt động phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn TPHCM, từ đó đưa ra những đánh giá chính xác và giải pháp phòng ngừa thiết thực đối với tình hình tội này trên địa bàn TPHCM.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận về tội buôn lậu và hoạt động phòng ngừa THTBL.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đã đưa ra các giải pháp thiết thực, nếu được áp dụng trong thực tiễn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM. Đồng thời luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành Tội phạm học và các chuyên ngành có liên quan.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được cơ cấu thành ba chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội buôn lậu.

Chương 2. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3. Dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

1.1.1. Khái niệm phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Buôn lậu là một trong các loại tội nguy hiểm, không chỉ làm thiệt hại đến nền kinh tế đất nước, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến chính sách kinh tế - xã hội của đất nước, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ra những hậu quả to lớn khác về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

Thuật ngữ buôn lậu đã xuất hiện rất lâu, được đưa vào từ điển và có sự thay đổi hoàn thiện phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Buôn lậu là: Buôn bán hàng trốn thuế hoặc hàng quốc cấm hoặc buôn lậu là: Buôn hàng cấm hoặc hàng trốn thuế. Tuy nhiên, tiếp cận một cách đầy đủ hơn theo Từ điển Bách khoa CAND Việt Nam thì buôn lậu là: *“Hành vi buôn bán trái phép qua biên giới thể hiện dưới các dạng: Buôn bán các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm nhập khẩu, xuất khẩu, nhưng đã tìm mọi cách để trốn thuế, sử dụng giấy tờ giả, giấy tờ không hợp lệ hoặc trái với quy định về xuất khẩu, nhập khẩu”* [6, tr.134]; Bên cạnh đó, tại Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1999, bị coi là tội phạm buôn lậu nếu có hành vi buôn bán trái phép qua biên giới “Hàng hóa, tiền tệ Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý có giá trị từ 100 trăm triệu đồng trở lên hoặc dưới 100 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này...”. Ngoài ra, tại Điều 188 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tội buôn lậu được quy định như sau: “1. Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án

tích mà còn vi phạm; b) Vật phạm pháp là di vật, cổ vật... 6. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau: a) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này với hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng; hàng hóa trị giá dưới 200.000.000 đồng nhưng là di vật, cổ vật; hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;...”.

Từ những quan niệm trên, có thể thấy điểm đặc trưng để có thể nhận diện hành vi buôn lậu: Đây chính là hành vi kinh doanh, buôn bán hàng hóa, tiền tệ, kim khí quý, đá quý một cách trái pháp luật. Tuy nhiên việc kinh doanh, buôn bán trái phép đó phải có một yếu tố hết sức quan trọng đó là phải qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật.

Từ phân tích như trên, đồng thời xuất phát từ thực tiễn tình hình khách quan của hoạt động buôn lậu, cũng như yêu cầu đấu tranh chống tội phạm buôn lậu ở Việt Nam, có thể đưa ra khái niệm về tội buôn lậu như sau:

Tội buôn lậu là hành vi buôn bán trái phép qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hoặc các vật phẩm thuộc di tích lịch sử văn hóa được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đó.

Dấu hiệu pháp lý của tội buôn lậu:

- Khách thể của tội phạm:

Khách thể bị xâm phạm của tội buôn lậu là trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là các quy định pháp luật của Nhà nước về chính sách xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại; lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh chính đáng, lợi ích của Nhà nước.

Đối tượng của tội này rất đa dạng, nhiều chủng loại bao gồm các loại hàng

hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý; các vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa. Đối tượng có thể thay đổi tùy theo chính sách xuất, nhập khẩu của Nhà nước trong từng giai đoạn phát triển kinh tế nhất định.

- Mặt khách quan của tội phạm:

Mặt khách quan của tội buôn lậu được thể hiện ở hành vi buôn bán trái phép qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại các đối tượng nêu trên. Buôn bán trái phép... là hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại để trao đổi trái với các quy định của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa như: Vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu mà không khai báo hoặc khai báo hàng hóa một cách gian dối, hoặc giấu diếm hàng hóa, tiền tệ, hoặc sử dụng các loại giấy tờ giả mạo để vận chuyển hàng hóa qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại để bán...

Hành vi buôn lậu hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý chỉ cấu thành tội phạm khi đối tượng buôn lậu có giá trị từ một trăm triệu đồng trở lên hoặc dưới một trăm triệu đồng nhưng trước đó người vi phạm đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc một trong các Điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; hoặc vật phạm pháp là di vật, cổ vật. Trường hợp nếu hàng hóa là các loại chất ma túy; vũ khí quân dụng và phương tiện kỹ thuật; vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ; chất phóng xạ; chất cháy; chất độc thì sẽ bị xử lý theo những tội danh tương ứng quy định trong BLHS.

Tội phạm được hoàn thành kể từ khi thực hiện hành vi vận chuyển các loại hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ... qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại. Trường hợp khi hàng hóa từ bên ngoài đã qua biên giới vào nội địa mà bị phát hiện thì vẫn cấu thành tội buôn lậu. Trường hợp hàng hóa, tiền tệ, vật phẩm... đưa từ trong nước ra nước ngoài thì hành vi vận chuyển hàng hóa đến khu vực kiểm soát Hải quan ở các cửa khẩu, sân bay, bến cảng quốc tế, khu vực biên giới... là tội buôn lậu được coi là hoàn thành. Vì nếu vượt qua biên giới rồi thì cơ quan chức năng của Việt Nam không còn thẩm quyền bắt giữ.

Hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm này. Tuy nhiên,

nếu hậu quả do hành vi buôn lậu gây ra là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt có mức cao hơn. Thiệt hại trực tiếp do hành vi buôn lậu gây ra là Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa xuất, nhập khẩu, gây thất thu thuế nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa, tiền tệ, kim khí quý, đá quý; làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế, gây rối loạn thị trường. Bên cạnh đó còn làm mất lòng tin của người dân đối với Nhà nước, đối với lượng lực có chức năng phòng, chống buôn lậu.

- Chủ thể của tội phạm buôn lậu:

Chủ thể của tội phạm buôn lậu là người từ đủ 16 tuổi (khoản 1, 2) hoặc từ đủ 14 tuổi trở lên (khoản 3, 4) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của luật hình sự Việt Nam.

- Mặt chủ quan của tội phạm:

Tội phạm buôn lậu là hành vi có lỗi cố ý trực tiếp, người thực hiện tội phạm nhận thức rõ hành vi buôn bán trái phép qua biên giới của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra. Không có hành vi buôn lậu nào được thực hiện do cố ý gián tiếp.

Mục đích của người phạm tội là thu lợi bất chính, người phạm tội tìm cách buôn bán trốn thuế xuất, nhập khẩu nhằm kiếm lời. Đây chính là dấu hiệu đặc trưng cho tội buôn lậu, là căn cứ để phân biệt tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Phòng ngừa tội phạm là vấn đề quan trọng, được sự quan tâm nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn trong xã hội Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh tại trang 323 Tập 5 - Hồ Chí Minh Toàn tập đã nêu quan điểm rất quan trọng về phòng ngừa tội phạm: "Làm lỗi có việc to, việc nhỏ; nếu nhất loạt không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại; vì vậy hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng". Quan điểm này đã được ghi nhận thành các nguyên tắc của Hiến pháp, BLHS và trong khoa học điều tra, phòng ngừa tội phạm của Nhà nước ta.

Theo GS.TS. Võ Khánh Vinh thì "Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước - xã hội

nhằm khắc phục nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm” [31, tr.143].

Theo GS. TS Nguyễn Văn Cảnh thì “Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp hướng đến việc thủ tiêu những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội” [9, tr. 276].

Trong bảo đảm trật tự an toàn xã hội, Nhà nước phải chủ động xây dựng cơ chế kiểm soát xã hội chặt chẽ, có hiệu quả để cho mọi người dân không có cơ hội phạm tội. Có nghĩa là Nhà nước phải chủ động phòng ngừa, ngăn ngừa tội phạm không để nó xảy ra, không nên thụ động để tội phạm xảy ra rồi mới tập trung phát hiện và xử lý chúng. Chỉ khi Nhà nước chủ động phòng ngừa được tội phạm thì mới kiểm soát được tội phạm trong xã hội. Để đạt được điều này thì Nhà nước phải xây dựng được các chính sách phòng ngừa tội phạm hiệu quả, sát với thực tiễn, cũng như triển khai một cách sâu rộng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, mang lại hiệu quả trên thực tế.

Cần thấy rằng phòng ngừa tội phạm là trách nhiệm của toàn xã hội, không phải là trách nhiệm của riêng cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào. Chủ thể của phòng ngừa tội phạm bao gồm các tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan quyền lực Nhà nước ở Trung ương và địa phương, cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương, cơ quan tư pháp, tổ chức và mọi công dân. Trong đó, các cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án là những chủ thể nòng cốt trong công tác phòng ngừa tội phạm.

Hoạt động phòng ngừa tội phạm thông qua nhiều biện pháp khác nhau như thông qua cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội; xóa bỏ các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, tạo các điều kiện tích cực cho sự hình thành, hoàn thiện nhân cách con người mới. Phòng ngừa tội phạm phải mang tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân công dân. Nó đòi hỏi phải thu hút sự tham gia rộng rãi của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các nhà hoạt động chính trị xã hội và đông đảo quần chúng nhân dân. Đồng thời, việc xây

dựng chương trình phòng ngừa tội phạm phải được thực hiện trên cơ sở các đặc điểm kinh tế, tâm lý, xã hội và các đặc điểm truyền thống của từng địa phương.

Giữa phòng và chống tội phạm có mối quan hệ chặt chẽ, khăng khít, có sự tương quan lẫn nhau. Trong phòng ngừa tội phạm có chống tội phạm và ngược lại trong đấu tranh chống tội phạm có các biện pháp phòng ngừa tội phạm. Phòng ngừa tội phạm gắn liền với một tội cụ thể thì có những nét đặc trưng riêng, gắn liền với tội đó. Phòng ngừa tội buôn lậu gắn liền với những đặc trưng của tội buôn lậu. Từ phân tích những đặc điểm của tội buôn lậu và công tác phòng ngừa tội phạm, có thể rút ra khái niệm phòng ngừa tội buôn lậu như sau: *“Phòng ngừa tình hình tội buôn lậu là hệ thống các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước - xã hội nhằm khắc phục nguyên nhân và điều kiện của tội buôn lậu hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội buôn lậu ra khỏi đời sống xã hội”.*

1.1.2. Ý nghĩa nghiên cứu phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Tình hình tội buôn lậu gây thiệt hại lớn cho xã hội, do đó phòng ngừa tình hình tội này là hoạt động mang tính tất yếu. Việc nghiên cứu phòng ngừa THTBL là một phương hướng có tính chiến lược, lâu dài, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm khác.

Việc nghiên cứu phòng ngừa THTBL còn tác động đến các lĩnh vực khác như phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng... Làm tốt công tác phòng ngừa THTBL sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi đối với các mặt công tác phòng ngừa tình hình tội phạm khác, hỗ trợ tích cực công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn xã hội.

Qua công tác phòng ngừa tội buôn lậu có thể nhận thấy bên cạnh một phần nguyên nhân từ cá nhân con người, nhưng nguyên nhân sâu xa và có tính quyết định là môi trường xã hội. Nhà nước và mỗi người dân cần hạn chế và tiến tới loại trừ nguyên nhân điều kiện của tội phạm này bằng việc cải thiện điều kiện kinh tế, xã hội để đảm bảo cuộc sống tốt đẹp cho người dân, góp phần hạn chế tội phạm. Vấn đề này có ý nghĩa nhân đạo và tiến bộ xã hội.

Việc nghiên cứu phòng ngừa THTBL mang lại hiệu quả kinh tế nhất định.

Phòng ngừa THTBL hiệu quả sẽ ngăn chặn những thiệt hại to lớn về kinh tế do tội phạm này gây ra, bao gồm cả các thiệt hại mà Nhà nước và xã hội phải bỏ kinh phí để khắc phục hậu quả như: hoạt động điều tra, xét xử, cải tạo người phạm tội. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm này, các cơ quan chức năng kiểm soát hiệu quả hơn đối với các hoạt động liên quan đến tình hình tội này. Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa THTBL góp phần đảm bảo công tác quản lý, duy trì trật tự xã hội, có ý nghĩa về mặt quản lý xã hội.

1.2. Mục đích, nguyên tắc của phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

1.2.1. Mục đích phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Mục đích phòng ngừa tình hình tội phạm được đặt ra tùy thuộc vào điều kiện của mỗi quốc gia, mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể. Trong giai đoạn hiện nay ở nước ta để chỉ đạo cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, Đảng ta đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TW “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới” trong đó đã chỉ rõ: “trong thời gian tới công tác phòng, chống tội phạm phải kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm nghiêm trọng, tội phạm mới, tạo môi trường lành mạnh phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ cuộc sống hạnh phúc và bình yên của nhân dân”. Công tác phòng ngừa THTBL cũng phải đáp ứng mục đích, mục tiêu chung nêu trên.

Mục đích cụ thể của phòng ngừa THTBL bao gồm những nội dung cụ thể như sau:

- Hạn chế, tiến tới xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện của THTBL, không để nảy sinh và phát triển loại tội phạm này. Đây là công việc lâu dài, phức tạp và khó khăn. Công việc này đòi hỏi sự tham gia tích cực của cả hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức xã hội, các cấp và mỗi người dân. Cần có các chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp lý, toàn diện và việc triển khai đồng bộ của Đảng và Nhà nước đối với từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội từ từ trung ương đến địa phương. Công tác này cần được tiến hành thường xuyên, lâu dài và kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả, là vấn đề cốt lõi trong phòng ngừa tội phạm nói chung và THTBL nói riêng.

- Chủ động ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra các hành vi phạm tội mới. Theo quan điểm của nhiều nhà tội phạm học hiện nay thì ngăn chặn, không để các hành vi phạm tội xảy ra cũng chính là nội dung của phòng ngừa tình hình tội phạm, trong đó có tội buôn lậu, bởi vì có sự tác động đến đối tượng trước khi thực hiện hành vi phạm tội làm cho tội phạm không xảy ra, không gây ra hậu quả, tác hại. Ý nghĩa của việc ngăn chặn hành vi phạm tội buôn lậu là việc tác động cụ thể đến đối tượng, môi trường, hoàn cảnh phạm tội buôn lậu làm cho đối tượng phạm tội tự giác từ bỏ hoặc không thể thực hiện được hành vi phạm tội, không gây ra hậu quả cho xã hội.

- Phòng ngừa tái phạm tội.

Đối tượng của phòng ngừa tái phạm tội buôn lậu là những người đã có tiền án, tiền sự, nhất là những con người cụ thể đã từng phạm tội này hoặc một trong các Điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này mà vẫn còn những khả năng, điều kiện có thể dẫn đến hành vi phạm tội buôn lậu. Qua công tác phòng ngừa tội phạm buôn lậu giúp nhận diện, khoanh vùng các đối tượng này và có biện pháp tác động phù hợp để các đối tượng này không tái phạm tội buôn lậu. Qua công tác phòng ngừa, các cơ quan chức năng áp dụng tổng hợp các biện pháp tác động của Nhà nước, xã hội, gia đình và phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực tư pháp và Công an... như: tạo công ăn việc làm thuận lợi, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, sự động viên, giáo dục của gia đình, người thân và bạn bè giúp cho đối tượng nhận thức được hành vi sai trái, qua đó từ bỏ tư tưởng lệch lạc, chủ động tái hòa nhập với cộng đồng. Cũng như công tác quản lý chặt chẽ những diễn biến, động thái của họ khi mãn hạn thi hành án về sống với cộng đồng, qua đó tác động, giáo dục phù hợp. Đẩy mạnh phong trào thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm trong đó đặt ra một trong những mục tiêu là: “kết hợp chặt chẽ công tác phòng ngừa và chủ động tấn công, trấn áp tội phạm, trước hết ở các địa bàn trọng điểm, các đô thị. Tổ chức giáo dục có hiệu quả đối với người phạm tội, giúp họ nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng xã hội”. Trong đó chủ động thực hiện đề án “phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư”. Đặc biệt đối với những người vi phạm, phạm tội, mãn hạn chấp

hành án trở về địa phương yêu cầu các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và các cơ quan chuyên môn cần phải: hướng nghiệp, tạo việc làm, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến, quản lý các đối tượng bị quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị kết án tù nhưng cho hưởng án treo... không để họ phạm tội trở lại, nhất là tội buôn lậu.

Phòng ngừa THTBL cần tiến hành đồng bộ, nhanh chóng, hiệu quả ngay từ khi hành vi phạm tội chưa xảy ra, xóa bỏ ngay từ đầu những yếu tố hình thành nguyên nhân điều kiện phạm tội hoặc ngăn chặn trước khi tội phạm nảy sinh, không để gây ra hậu quả của tội phạm buôn lậu xảy ra cho xã hội.

1.2.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Nguyên tắc phòng ngừa THTBL là những tư tưởng chỉ đạo toàn bộ các hoạt động phòng ngừa THTBL từ khâu xây dựng kế hoạch đến triển khai áp dụng. Những nguyên tắc này phản ánh quy luật khách quan và kinh nghiệm thực tiễn của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm. Hoạt động phòng ngừa THTBL luôn gắn liền với hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và cũng cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Nguyên tắc pháp chế:

Việt Nam đang xây dựng Nhà nước pháp quyền. Hoạt động phòng chống tội phạm nói chung và phòng ngừa THTBL cần đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật tức là tuân thủ nguyên tắc pháp chế. Nguyên tắc này đòi hỏi phòng ngừa THTBL phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Pháp luật về phòng ngừa THTBL đòi hỏi các chủ thể phòng ngừa tuân thủ hệ thống các quy định pháp luật phòng ngừa THTBL được quy định ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Hiến pháp, Bộ luật, các đạo luật, các văn bản quy phạm pháp luật khác...

Trên thực tế, để nguyên tắc này đòi hỏi có một hệ thống pháp luật phòng ngừa THTBL hoàn chỉnh (đảm bảo tính tiến bộ, toàn diện, đồng bộ, hợp lý) và ý thức tuân thủ pháp luật cao từ các chủ thể phòng ngừa THTBL. Nguyên tắc pháp chế được tôn trọng thì quyền con người trong hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng sẽ được bảo vệ, trách nhiệm của các chủ thể phòng ngừa tình hình tội này được nâng cao. Tính hiệu quả trong phòng ngừa THTBL được phát huy.

- Nguyên tắc nhân đạo:

Nhân đạo là giá trị xã hội rất tiến bộ và ngày càng được đề cao trong xã hội hiện nay. Đối tượng dễ bị tổn thương hoặc phải chịu những chế tài pháp lý thường được đối xử theo tinh thần nhân đạo. Hoạt động phòng ngừa THTBL có áp dụng tổng thể nhiều biện pháp, trong đó có những biện pháp có tác động đến các cá nhân chịu những chế tài pháp lý... nên cần tuân thủ nguyên tắc nhân đạo. Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp phòng ngừa THTBL không có tính chất làm nhục, đối xử thô bạo hay hạ thấp danh dự nhân phẩm con người, mà cần hướng đến sửa chữa sai sót nhân cách, hoàn thiện nhân cách, cải thiện điều kiện sinh sống của con người. Để đảm bảo nguyên tắc này, trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng cần quy định hệ thống các biện pháp chế tài đa dạng, có tính nhân đạo cùng với những điều kiện áp dụng chặt chẽ. Bên cạnh đó, khi thiết kế chương trình, kế hoạch phòng ngừa THTBL cần ưu tiên xây dựng các biện pháp mang tính hoàn thiện các khiếm khuyết về mặt xã hội, hạn chế các biện pháp mang tính cưỡng chế hoặc tước bỏ lợi ích của những người được áp dụng các biện pháp phòng ngừa.

- Nguyên tắc dân chủ:

Phòng ngừa THTBL là lĩnh vực hoạt động có tính xã hội rộng rãi, cần phải phát huy sáng kiến, sức mạnh của cộng đồng, do đó cần tuân thủ nguyên tắc dân chủ. Nguyên tắc này đòi hỏi sự tham gia rộng rãi, tích cực và có hiệu quả của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm này. Mức độ tham gia tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các khả năng, lợi thế hiện có của các chủ thể. Trên thực tế, để nguyên tắc này được thực hiện hiệu quả, cần có cơ chế hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các chủ thể tham gia phòng ngừa THTBL được tham gia ý kiến, đóng góp sáng kiến và tham gia đầy đủ các hoạt động phòng ngừa tội phạm này. Khi nguyên tắc dân chủ được tuân thủ tốt, sẽ khai thác được tất cả các yếu tố về chuyên môn nghiệp vụ, sáng kiến, tài chính, thông tin, sức mạnh tập thể... từ các chủ thể phòng ngừa THTBL, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm này.

- Nguyên tắc khoa học:

Phòng ngừa THTBL có tính chất phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó khắc phục nên hoạt động phòng ngừa THTBL cần tuân thủ nguyên tắc khoa học nhằm mang lại hiệu quả của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm này. Yêu cầu của nguyên tắc này là khi xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa THTBL phải có cơ sở khoa học và kết hợp khai thác, tích cực ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên bộ. Vì vậy, cần khai thác các thành quả nghiên cứu khoa học về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và THTBL nói riêng trong quá trình tiến hành hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm này. Tuân thủ nguyên tắc này sẽ đảm bảo khả năng thành công, tiết kiệm sức lực, tiền bạc, hạn chế được các rủi ro, tổn thất trong hoạt động phòng ngừa THTBL.

- Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể phòng ngừa THTBL:

Mỗi chủ thể có vai trò, khả năng và thẩm quyền khác nhau trong hoạt động phòng ngừa THTBL. Để phát huy sức mạnh tổng thể trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và THTBL nói riêng cần đảm bảo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm này. Sự phối hợp thể hiện ở việc cung cấp, chia sẻ thông tin, tài liệu, xây dựng chương trình kế hoạch, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Trong quan hệ phối hợp, trước hết phải có sự lãnh đạo thống nhất từ một cơ quan đầu mối chuyên trách, đồng thời phải có một cơ chế phối hợp cụ thể, rõ ràng và được vận dụng phù hợp trong các chương trình, kế hoạch phòng ngừa THTBL. Đồng thời, các chủ thể phối hợp cần nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, thực hiện đúng các chức trách, nhiệm vụ của mình, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTBL.

1.3. Các chủ thể phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Chủ thể phòng ngừa THTBL là những người và tổ chức tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm này một cách thường xuyên và có hệ thống. Chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm này gồm chủ thể lãnh đạo công tác phòng ngừa và chủ thể thực hiện quá trình phòng ngừa tình hình tội phạm.

1.3.1. Chủ thể lãnh đạo hoạt động phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Tại Khoản 1, Điều 4 Hiến pháp 2013 có quy định “Đảng Cộng sản Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. Hoạt động phòng ngừa THTBL

là hoạt động vừa mang tính xã hội rộng rãi, vừa mang tính Nhà nước, vì vậy rất cần có sự lãnh đạo của Đảng. Với vai trò là tổ chức chính trị duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động phòng ngừa THTBL thông qua đường lối, chính sách, định hướng phòng chống tình hình tội phạm nói chung trong từng giai đoạn, trong đó có buôn lậu; thông qua chỉ đạo, định hướng hoàn thiện cơ cấu tổ chức các cơ quan đấu tranh phòng chống tội phạm. Bên cạnh đó hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong hoạt động phòng ngừa THTBL còn thể hiện ở sự tiên phong, gương mẫu trong hoạt động phòng ngừa THTBL của các đảng viên, góp phần to lớn trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội này.

1.3.2. Chủ thể thực hiện hoạt động phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Phòng ngừa tội phạm bao gồm từ khâu ban hành các quy phạm pháp luật đến việc áp dụng các quy phạm pháp luật vào thực tiễn. Do đó, chủ thể phòng ngừa THTBL bao gồm các chủ thể ban hành các quy phạm pháp luật về phòng ngừa tình hình tội này và chủ thể triển khai thi hành các quy phạm pháp luật trong phòng ngừa tình hình tội phạm buôn lậu.

1.3.2.1. Chủ thể ban hành pháp luật phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

- *Quốc hội:* Tại Điều 1 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 quy định: “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước”. Như vậy, Quốc hội là chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm có vai trò trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp, BLHS, BLTTHS...) điều chỉnh hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, trong đó có tội buôn lậu. Ngoài ra Quốc hội còn có vai trò trong việc kiểm tra giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, của cán bộ trong phòng ngừa các hành vi phạm tội, trong đó có tội buôn lậu và thực hiện một số hoạt động khác góp phần tích cực trong phòng ngừa tình hình tội này. Một số hoạt động cụ thể của Quốc hội góp phần quan trọng trong phòng ngừa tội phạm (trong đó có tội buôn lậu) như sau:

+ Quốc hội ban hành luật, hoàn thiện pháp luật để điều chỉnh hiệu quả các quan hệ xã hội, góp phần ngăn ngừa việc lợi dụng pháp luật để phạm tội.

+ Kiểm tra giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước, của cán bộ để phòng ngừa tiêu cực và hành vi phạm tội.

+ Tuyên truyền phổ biến pháp luật, động viên nhân dân chấp hành pháp luật và tham gia quản lý nhà nước.

+ Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, Quốc hội có quyền yêu cầu các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan thực hiện những biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật đó, trong đó có hành vi buôn lậu.

- *Hội đồng nhân dân*: Tại Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định: “Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên”. Vai trò phòng ngừa THTBL của Hội đồng nhân dân được cụ thể hóa ở một số nội dung sau đây:

+ Quyết định những chủ trương, biện pháp kinh tế - xã hội quan trọng để phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, để không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, qua đó có tác dụng phòng ngừa THTBL.

+ Quyết định các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, trong đó có tội buôn lậu ở địa phương.

+ Kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương để phòng ngừa tiêu cực và hành vi phạm tội, trong đó có phòng ngừa THTBL.

1.3.2.2. Chủ thể triển khai, áp dụng các quy phạm pháp luật trong phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Chủ thể triển khai áp dụng các quy phạm pháp luật trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng bao gồm Chính phủ, UBND các cấp, các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan tiến hành tố tụng, các tổ chức và công dân.

- *Chính phủ*: vai trò phòng ngừa THTBL của Chính phủ thể hiện ở các nội dung sau:

+ Xây dựng và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục trong phạm vi quốc gia, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân,

từ đó có tác dụng phòng ngừa tình hình tội phạm, trong đó có tội buôn lậu.

+ Chính phủ tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp để củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo, tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi phạm tội buôn lậu.

+ Lãnh đạo hoạt động phòng, chống tội phạm quốc gia (thông qua Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống tội phạm, cơ quan chuyên môn của Bộ tư pháp, Thanh tra nhà nước chuyên ngành); thực hiện hoạt động phòng chống tội phạm; xây dựng, ban hành chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình này. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, duy trì, phát huy hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm. Qua đó, góp phần phòng ngừa hiệu quả THTBL.

- Ủy ban nhân dân các cấp: Tại Điều 8 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định: “Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”.

Vai trò phòng ngừa THTBL của Ủy ban nhân dân các cấp thể hiện như sau:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục ở địa phương để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân, qua đó có tác dụng phòng ngừa THTBL.

+ Đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tùy cấp hành chính mà Ủy ban nhân dân các cấp có vai trò phòng ngừa THTBL cụ thể như sau: xây dựng chương trình, kế hoạch và lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động phòng ngừa THTBL ở địa phương; phát động phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự; phòng, chống tội phạm, trong đó có tội buôn lậu; phối hợp với các cơ quan hữu quan giám sát giáo dục người phạm tội tại cộng đồng, góp phần phòng chống tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng.

- Các cơ quan hành chính nhà nước khác: Các cơ quan hành chính nhà nước bao gồm các bộ, sở, phòng, ban... từ trung ương đến địa phương. Tùy vào chức

năng, nhiệm vụ của mình, các chủ thể này tiến hành hoạt động triển khai, thi hành pháp luật phòng, chống tội phạm, trong đó có phòng ngừa THTBL trong phạm vi toàn quốc hay trong từng địa phương nhất định.

- *Các cơ quan tư pháp thuộc Bộ Tư pháp:* Các cơ quan tư pháp thuộc Bộ tư pháp thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa THTBL thông qua các hoạt động sau: Đưa ra sáng kiến lập pháp, tham gia vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; thông qua công tác thi hành án thực hiện phòng ngừa THTBL; tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân, nhằm nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân để họ tự giác thực hiện đúng pháp luật; tham gia nghiên cứu, bổ sung vào lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng; tổ chức phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa tội buôn lậu.

- *Cơ quan Hải quan:*

Điều 12 Luật Hải quan năm 2014 quy định: “Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”. Đồng thời Theo Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính quy định: Cục Điều tra chống buôn lậu có vị trí, chức năng, nhiệm vụ như sau: “Cục Điều tra chống buôn lậu là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan và trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; thực hiện công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật. Như vậy, lực lượng Hải quan, nhất là Cục Chống buôn lậu có chức năng, nhiệm vụ trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa

qua biên giới, trong đó có phối hợp ngăn chặn, xử lý THTBL.

- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*: bao gồm cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, TAND.

+ *Cơ quan công an*: theo Luật Công an nhân dân năm 2014, cơ quan Công an là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cơ quan công an có vai trò tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định các chương trình phòng chống tội phạm, trong đó có tội buôn lậu, trực tiếp tham gia hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình như kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra làm rõ hành vi phạm tội của từng người phạm tội; là chủ thể giữ vai trò chủ công trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể khác, nhất là quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa THTBL.

+ *Viện kiểm sát nhân dân*: theo Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014, VKSND là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, có vai trò quan trọng trong việc phối hợp với các chủ thể khác xây dựng, triển khai các chương trình phòng ngừa tình hình tội phạm trong đó có tội buôn lậu, thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội phạm, trong đó có tội buôn lậu; thống kê THTBL, đánh giá tình hình và đưa ra những kiến nghị về các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này. VKSND có vai trò trực tiếp trong việc kiểm sát hoạt động điều tra tội buôn lậu, đảm bảo chấp hành đúng quy trình, quy định về điều tra, giúp xử lý đúng người, đúng tội, có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng.

+ *Tòa án nhân dân*: Điều 2 Luật Tổ chức TAND năm 2014 quy định: “Tòa án... là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... và bằng hoạt động của mình, tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác”. TAND các cấp có vai trò phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng thông qua hoạt động xét xử các hành vi phạm tội đó để phòng ngừa tội phạm, giám sát hoạt động thi hành án đối với người phạm tội. Ngoài ra, TAND các cấp còn có vai trò trong việc

tuyên truyền pháp luật, phối hợp với các chủ thể khác xây dựng và triển khai các kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm, trong đó có tội buôn lậu.

- *Các tổ chức và công dân:* Khoản 2 Điều 4 BLHS năm 2015 quy định: “Cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ giáo dục những người thuộc quyền quản lý của mình nâng cao cảnh giác, ý thức bảo vệ và tuân theo pháp luật, tôn trọng các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa; kịp thời có biện pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm trong cơ quan, tổ chức của mình”. Như vậy, các tổ chức ở đây bao gồm các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế,... tham gia hoạt động phòng ngừa THTBL thông qua các hoạt động như: kiểm tra, giám sát các hoạt động của cán bộ, cơ quan; kiến nghị các biện pháp xử lý, giải quyết tiêu cực; áp dụng các biện pháp phòng ngừa THTBL tại tổ chức, đơn vị mình phụ trách; giáo dục thành viên của tổ chức tuân thủ pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu có giá trị phòng ngừa THTBL cho các cơ quan chức năng. Ngoài ra, các tổ chức còn phối hợp với các chủ thể khác thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa THTBL.

Đối với các công dân, khoản 3 Điều 4 BLHS năm 2015 quy định: “Mọi công dân có nghĩa vụ tích cực tham gia phòng, chống tội phạm”. Các cá nhân, công dân có thể tham gia vào hoạt động phòng ngừa THTBL qua việc phát hiện, tố giác tội phạm buôn lậu, làm chứng trong các hoạt động tố tụng hình sự; ngăn chặn tội phạm buôn lậu; giáo dục, giúp đỡ người phạm tội tại địa phương, cộng đồng; quản lý thành viên trong gia đình, đặc biệt là người chưa thành niên.

Tất cả các chủ thể trên cần chủ động, tích cực phối hợp trong phòng ngừa THTBL. Hiệu quả công tác phòng ngừa THTBL của tất cả các chủ thể nói trên, một mặt, phụ thuộc vào tính tích cực, sáng tạo và khả năng của các tổ chức đó trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm này, mặt khác, phụ thuộc vào sự phối hợp và kết hợp giữa các chủ thể trong hoạt động phòng ngừa THTBL.

1.4. Nội dung và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

1.4.1. Nội dung phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Nội dung phòng ngừa THTBL là tất cả các vấn đề, các khía cạnh cần tiên hành trong hoạt động phòng ngừa THTBL. Phòng ngừa THTBL cần tập trung vào các nội dung sau đây:

Thứ nhất, tiến hành các biện pháp khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của THTBL thông qua việc cải thiện các quan hệ xã hội, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ các tình huống, hoàn cảnh thuận lợi có thể làm phát sinh THTBL. Quan tâm thực hiện các biện pháp phòng ngừa THTBL tác động đến xã hội như tạo công ăn việc làm, quản lý, giáo dục, bịt kín các kẽ hở về mặt pháp lý... làm vô hiệu hóa khả năng làm phát sinh THTBL. Đồng thời cũng cần kết hợp giáo dục, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng, những người có tiền án, tiền sự, không để họ tái phạm tội. Phòng ngừa THTBL ở khía cạnh nội dung này mang tính tích cực, chủ động và đem lại hiệu quả cao. Nó có khả năng hạn chế thấp nhất số hành vi phạm tội buôn lậu cũng như hậu quả của nó, do đó cần huy động toàn thể xã hội quan tâm thực hiện tốt nội dung này.

Thứ hai, phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm minh các hành vi phạm tội buôn lậu và giáo dục cải tạo người phạm tội này. Điều này có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng. Thực tế cho thấy rằng, không thể một sớm một chiều có thể xóa bỏ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng. Một khi xã hội còn những khiếm khuyết, còn tồn tại nguyên nhân, điều kiện của THTBL thì hành vi phạm tội này rất có khả năng xảy ra. Trong trường hợp tội phạm này xảy ra thì việc truy cứu trách nhiệm là rất cần thiết. Khi áp dụng các biện pháp phát hiện, ngăn chặn, tiến hành đúng các thủ tục tố tụng đúng pháp luật sẽ có tác dụng răn đe phòng ngừa THTBL. Chế tài, sự tổn thất mà người phạm tội buôn lậu phải chịu đựng từ một hình phạt nghiêm khắc, đúng pháp luật, có tác dụng kiểm soát tội phạm. Hình phạt ở mức hợp lý, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật có vai trò quan trọng nhất đối với phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói chung. Ngoài ra, cùng với việc áp dụng các hình phạt đối với người phạm tội, việc quản lý, giáo dục, cải tạo người phạm tội buôn lậu có ý nghĩa to lớn trong công tác phòng ngừa THTBL. Do đó, các cơ quan chuyên trách cần phối hợp với toàn thể các chủ thể khác làm tốt công tác quản lý, giáo dục người phạm tội nói chung và người phạm tội buôn lậu nói riêng để học cải tạo tốt, tái hòa nhập cộng đồng tốt, góp phần tích cực trong việc phòng ngừa THTBL.

1.4.2. Các biện pháp phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

Phòng ngừa THTBL có thể được phân thành nhiều nhóm biện pháp phòng ngừa khác nhau dựa vào các căn cứ khác nhau. Thông thường, tội phạm học sử dụng các cách phân loại sau đây:

- Căn cứ vào phạm vi, mức độ tác động của biện pháp

+ Biện pháp phòng ngừa chung đối với THTBL là những biện pháp phòng ngừa xã hội nhằm loại trừ nguyên nhân và điều kiện của THTBL, hạn chế khả năng phát sinh loại tình hình tội phạm này. Loại biện pháp này được áp dụng rộng rãi, có tác động làm giảm bớt các mâu thuẫn xã hội, xóa bỏ các hiện tượng xã hội tiêu cực, vì thế THTBL không có điều kiện phát sinh, tồn tại như: các biện pháp xóa đói, giảm nghèo; giải quyết tình trạng thất nghiệp, tuyên truyền phổ biến pháp luật, là tốt công tác quản lý xã hội...

+ Biện pháp phòng ngừa riêng hay những biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ tác động đến từng cá nhân và loại trừ từng tình huống phạm tội của tội phạm buôn lậu. Không giống các biện pháp phòng ngừa chung, các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ tuy có tác động ở phạm vi hẹp, nhưng loại biện pháp này có mức độ tác động sâu sắc, cụ thể đến tội phạm buôn lậu, làm hạn chế khả năng làm phát sinh THTBL trên địa bàn. Chẳng hạn: biện pháp quản lý hoạt động buôn lậu qua hệ thống camera giám sát an ninh; áp dụng các biện pháp quản lý nghiệp vụ trong việc nắm bắt các đối tượng có khả năng, điều kiện phạm tội của lực lượng Công an, Hải quan...; hay hoạt động của Viện kiểm sát, Tòa án đảm bảo điều tra, xét xử nghiêm minh đúng người đúng tội đối với từng hành vi buôn lậu có tính răn đe và giáo dục to lớn trong xã hội, góp phần hạn chế, làm giảm tình hình tội này.

Trong thực tiễn, để phòng ngừa THTBL hiệu quả cần kết hợp áp dụng các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ.

- Căn cứ vào nội dung, tính chất của biện pháp phòng ngừa THTBL, có thể phân chia thành các loại biện pháp phòng ngừa sau:

+ Biện pháp kinh tế xã hội là những biện pháp tác động chủ yếu đến lĩnh vực kinh tế, làm hạn chế khả năng phát sinh THTBL như: biện pháp cải cách chế độ lương cho cán bộ và thu nhập của người dân nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của

con người, biện pháp phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, cho vay lãi xuất thấp hỗ trợ vốn làm ăn... có tác dụng phòng ngừa THTBL.

+ Biện pháp chính trị xã hội là những biện pháp có tính chất chính trị - tư tưởng, tác động chủ yếu đến tư tưởng con người. Biện pháp này giúp tác động, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, yêu lao động, xây dựng lý tưởng sống... giúp chuyển biến ý thức của người dân, làm hạn chế khả năng làm phát sinh THTBL, các hoạt động phòng ngừa hướng đến phòng ngừa và khắc phục các biến dạng trong ý thức nhóm, trong dư luận xã hội liên quan đến tội phạm này. Cần quan tâm thực hiện các biện pháp: Tuyên truyền vận động quần chúng cảnh giác đối với tội buôn lậu, nâng cao nhận thức trong quần chúng nhân dân đấu tranh chống THTBL; giáo dục người dân có thái độ không khoan nhượng với tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng. Làm tốt nhóm biện pháp này có tác dụng to lớn trong việc chuyển biến nhận thức xã hội, chung tay xây dựng môi trường sống văn, lịch sự, hạn chế THTBL trong xã hội.

+ Biện pháp tâm lý - văn hóa xã hội là những biện pháp tác động đến đời sống tinh thần của xã hội, nhằm nâng cao trình độ nhận thức, tác động tâm lý, hình thành nhân cách, thói quen phù hợp, lối sống trong sáng lành mạnh, không tham lam bất chấp thủ đoạn làm giàu bằng mọi cách. Loại biện pháp này tác động vào nội tâm, ý thức của con người làm cho họ không hình thành động cơ, mục đích phạm tội buôn lậu.

+ Biện pháp tổ chức, quản lý xã hội là những biện pháp thiết lập cơ chế quản lý con người trong xã hội để kịp thời phát hiện, xử lý những sai sót và vi phạm pháp luật. Loại biện pháp này làm hạn chế khả năng làm phát sinh THTBL, đặc biệt là biện pháp quản lý các hoạt động kinh doanh, giám sát hoạt động khai báo thuế, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự nhất là các đối tượng liên quan đến tội buôn lậu trên địa bàn...

+ Biện pháp pháp luật là sử dụng pháp luật như một phương tiện để phòng ngừa tình hình tội buôn lậu. Biện pháp này đòi hỏi không ngừng hoàn thiện các quy định của pháp luật, bịt kín các kẽ hở để các đối tượng không thể lợi dụng để phạm tội buôn lậu. Đây là cơ sở quan trọng để các cơ quan bảo vệ pháp luật kiểm

soát hoạt động kinh doanh của các đối tượng theo khuôn khổ pháp luật, hạn chế, ngăn ngừa tội phạm buôn lậu xảy ra.

+ Biện pháp phát hiện, xử lý nghiêm minh tội phạm buôn lậu thể hiện ở khả năng điều tra, xét xử tội buôn lậu kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Nếu tất cả các hành vi phạm tội buôn lậu đều bị phát hiện, xử lý kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật thì hiệu quả phòng ngừa tình hình tội này sẽ được nâng cao. Để thực hiện hiệu quả biện pháp này đòi hỏi không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các chủ thể làm công tác điều tra, xét xử tội phạm này. Đồng thời phát huy vai trò giám sát của quần chúng nhân dân nhằm đảm bảo các hoạt động điều tra, xét xử tội buôn lậu được khách quan, chính xác, đúng người, đúng tội.

- Căn cứ vào đối tượng chịu tác động của biện pháp phòng ngừa THTBL:

+ Biện pháp áp dụng chung cho tất cả mọi người trong xã hội. Đây là những biện pháp mang tính định hướng, tổ chức tuyên truyền, giúp đỡ phù hợp với điều kiện chung của nhiều người như: biện pháp tổ chức dạy nghề cho người lao động, hỗ trợ các điều kiện kinh doanh lành mạnh...

+ Biện pháp phòng ngừa những người có đặc điểm nhân thân đặc thù, có điều kiện và khả năng phạm tội buôn lậu như những người kinh doanh mua bán không lành mạnh... Những biện pháp này đòi hỏi mức độ sâu sắc hơn về chuyên môn nghiệp vụ.

- Căn cứ vào địa bàn, lĩnh vực cần phòng ngừa THTBL:

+ Biện pháp phòng ngừa THTBL áp dụng chung trong toàn bộ lãnh thổ quốc gia. Loại biện pháp này thích hợp với điều kiện và yêu cầu phòng ngừa THTBL chung cho tất cả các vùng, miền trong toàn quốc như: biện pháp tuyên truyền pháp luật, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh chung...

+ Biện pháp phòng ngừa THTBL áp dụng riêng cho địa phương, vùng, miền. Loại biện pháp này đáp ứng yêu cầu phòng ngừa THTBL riêng cho địa phương, vùng đó. Nó có tác dụng khắc phục các nguyên nhân và điều kiện phạm tội buôn lậu đặc thù nơi có tội phạm này xảy ra. Chẳng hạn, biện pháp tuyên truyền người dân tham gia phòng chống tội buôn lậu tại các vùng biên giới, cửa khẩu, xóa bỏ các điều kiện mà các đối tượng có thể thực hiện hành vi phạm tội buôn lậu...

+ Biện pháp phòng ngừa THTBL áp dụng riêng cho ngành, lĩnh vực hoạt động. Loại biện pháp này khắc phục các nguyên nhân và điều kiện phạm tội buôn lậu đặc thù ở ngành, lĩnh vực hoạt động nhất định như: lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu...

Kết luận chương 1

Ở chương 1, tác giả đã khái quát những vấn đề lý luận về phòng ngừa THTBL. Ở đó tác giả đã phân tích quy định của pháp luật hình sự về tội buôn lậu, quan điểm tội phạm học về phòng ngừa tội phạm, từ đó khái quát khái niệm tội buôn lậu và phòng ngừa tình hình tội buôn lậu, rút ra ý nghĩa của phòng ngừa THTBL. Đồng thời, tác giả cũng xác định mục đích và nguyên tắc phòng ngừa THTBL; xác định vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể tham gia hoạt động phòng ngừa tội phạm này. Ngoài ra, tác giả còn phân tích nội dung và các biện pháp phòng ngừa THTBL. Đây là những vấn đề lý luận quan trọng làm cơ sở để tác giả phân tích, làm rõ thực trạng hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của hạn chế, khó khăn ở chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng

Nhận thức đầy đủ về phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM của các cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng có vai trò to lớn trong phòng ngừa tình hình tội phạm này. Nó có ý nghĩa định hướng, chỉ đạo, tổ chức hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

Qua khảo sát thực tế từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, các cấp ủy Đảng, chính quyền và lực lượng chức năng của TPHCM đã chủ động nghiên cứu nắm các văn bản chỉ đạo của trung ương và các Bộ ngành về công tác phòng, chống buôn lậu và chỉ đạo triển khai áp dụng trong điều kiện thực tế ở TPHCM. Cụ thể: Quán triệt các văn bản của trung ương và các bộ ngành như: Trong những năm gần đây, đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại đã trở lên quyết liệt và nóng bỏng, trở thành vấn đề mang tính thời sự. Từ Nghị quyết Hội nghị TW 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII đã nhấn mạnh "Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, phát huy vai trò của nhân dân để tiến hành có hiệu quả những biện pháp chống buôn lậu trên các tuyến biên giới, vùng biển và trên thị trường nội địa. Ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi buôn lậu, gian lận thương mại hoặc tiếp tay, bao che cho bọn buôn lậu". Nhiều chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước thể hiện sự quyết tâm xây dựng, phát triển ngành Hải quan thực sự trở thành "người chiến sỹ gác cửa của quốc gia, là một trong những binh chủng đặc biệt trên mặt trận kinh tế, chính trị, an ninh, đối ngoại...". Quán triệt các văn bản của Thủ tướng về công tác phòng, chống buôn lậu như: Quyết định 389/QĐ-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả do Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc làm Trưởng ban, Bộ

trưởng Bộ Tài chính làm Phó ban. Tiếp đó đến ngày 23/5/2014, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc ra các quyết định số 31, 32/QĐ-BCĐ389, ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 - cơ quan thường trực là Tổng cục Hải quan... Qua nghiên cứu nắm vững các chủ trương đường lối về công tác phòng, chống buôn lậu của Đảng và Nhà nước, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đơn vị chức năng quán triệt vào công tác phòng ngừa tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM thông qua các Hội nghị, chương trình, kế hoạch công tác hàng năm. Chẳng hạn: Hội nghị "Phòng, chống kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ môi trường, giảm sử dụng túi ni lông trên địa bàn TPHCM" tổ chức ngày 14/12/2016; Ủy ban nhân dân TPHCM đã triển khai kế hoạch đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại hàng năm... và có những chỉ đạo cụ thể đối với công tác phòng chống tội phạm này. Trên cơ sở đó, các cơ quan chức năng như Công an, Hải quan... quán triệt, triển khai các biện pháp thiết thực trong phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm buôn lậu như Công an, TAND, Viện kiểm sát nhân dân, Hải quan nhìn chung có nhận thức khá đầy đủ về công tác phòng ngừa THTBL, đã quán triệt các chỉ đạo của trung ương, các quy phạm pháp luật trong phòng ngừa tình hình tội buôn lậu, đã góp phần ngăn chặn, xử lý 69 vụ án buôn lậu với 184 bị can [26], góp phần răn đe phòng ngừa tình hình tội phạm này trên địa bàn TPHCM.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc nhận thức về công tác phòng ngừa tình hình buôn lậu trên địa bàn TPHCM của một số cán bộ thuộc các cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đôi khi chưa sâu sát, chưa cập nhật những thủ đoạn mới về hoạt động buôn lậu... nên chưa có chỉ đạo kịp thời, chưa có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, cũng như tham mưu xây dựng các quy định của pháp luật nhằm bịt kín những sơ hở thiếu sót mà các đối tượng phạm tội lợi dụng hoạt động. Do đó THTBL vẫn xảy ra, gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội.

2.1.2. Thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân

Việc nhận thức của các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân đối với

công tác phòng ngừa THTBL có ý nghĩa to lớn trong công tác phòng ngừa tội phạm này. Đây là lực lượng đông đảo trong xã hội, nếu họ nhận thức đúng, đầy đủ về công tác phòng ngừa THTBL, họ sẽ tham gia tích cực vào công tác này và góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

Qua khảo sát thực tiễn trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy: Các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân được phổ biến những kiến thức cơ bản về tội buôn lậu và phòng ngừa THTBL. Họ đã tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM. Đã có khoảng 50 tổ chức đoàn thể và hàng trăm người dân tham gia các đợt trấn áp tội phạm, trong đó có tội buôn lậu. Ngoài ra, quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo, chủ động phát hiện, báo tin cho lực lượng Công an nhân dân (từ năm 2013 đến năm 2017 quần chúng nhân dân đã báo 3.218 tin có giá trị về hoạt động buôn lậu) góp phần triệt phá kịp thời nhiều vụ án buôn lậu (có 38 vụ án buôn lậu được triệt phá từ nguồn tin quần chúng cung cấp) [17].

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm đạt được nêu trên, việc nhận thức về phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM của các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân cũng còn những hạn chế nhất định như: chưa thấy hết hậu quả tác hại của tội buôn lậu, chưa hiểu đầy đủ về vai trò, nghĩa vụ của mình trong phòng ngừa tội buôn lậu... nên quá trình tham gia công tác này đôi khi còn chưa thường xuyên, liên tục. Qua hỏi ý kiến trực tiếp, ngẫu nhiên của 50 cán bộ làm công tác đoàn thể và 80 người dân thì có 19 cán bộ (chiếm 38%) cho rằng “chưa hiểu đầy đủ vai trò của cán bộ đoàn trong công tác phòng ngừa tội buôn lậu”; có 33 người dân (chiếm 41,25%) cho rằng “chưa thấy hết hậu quả tác hại của tội buôn lậu, chưa hiểu đầy đủ về vai trò, nghĩa vụ của mình trong phòng ngừa tội buôn lậu”.

2.2. Thực trạng về tổ chức lực lượng các chủ thể phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ thể phòng ngừa THTBL rất rộng, từ các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp, lực lượng Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Hải quan, các ban ngành, đoàn thể... và quần chúng nhân dân. Trong luận văn này, tác giả đi sâu phân tích thực trạng tổ chức lực lượng của các chủ thể có chức năng trực tiếp phòng ngừa THTBL,

làm cơ sở để đánh giá thực trạng hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm này, cũng như đề xuất các giải pháp hoàn thiện các lực lượng này góp phần làm tốt công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

2.2.1. Lực lượng Hải quan

Tính đến tháng 12 năm 2017, Cục Hải quan TPHCM có tổng số 1927 cán bộ, công chức, thiếu 207 người so với nhu cầu biên chế, trong đó, dưới 30 tuổi chiếm 10,5%, từ 31 đến 49 chiếm 59,9% và từ 50 tuổi trở lên chiếm 29,6%, Trình độ chuyên môn: Trung cấp, cao đẳng có 331 người, chiếm 17,18%; đại học có 1500 người, chiếm 77,84% và 96 người có trình độ sau đại học, chiếm 4,98% [13].

Trong lực lượng Hải quan TPHCM thì lực lượng trực tiếp làm công tác kiểm soát hải quan, chống buôn lậu là Đội kiểm soát hải quan và 13 Tổ kiểm soát tại các Chi cục Hải quan. Tổng số lực lượng này là 114 công chức (trong đó có 51 công chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan, 63 công chức thuộc 13 Tổ kiểm soát thuộc các Chi cục Hải quan). Phân tích về trình độ cho thấy có 99 công chức có trình độ đại học trở lên, chiếm 86,84%; có 15 công chức có trình độ trung cấp và sơ cấp, chiếm 13,16% [13].

Lực lượng Hải quan TPHCM thực hiện nhiệm vụ hải quan và kiểm soát hải quan theo chức năng và các yêu cầu liên quan đến buôn lậu và gian lận thương mại của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia và Ban chỉ đạo 389 TPHCM đã đạt được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, lực lượng Hải quan, nhất là lực lượng Kiểm soát Hải quan nhìn chung còn thiếu so với yêu cầu của tình hình thực tiễn, và trình độ cán bộ Hải quan chưa đều, có một số cán bộ trình độ chuyên môn còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình thực tiễn.

2.2.2. Lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ cấu tổ chức của lực lượng Cảnh sát kinh tế TPHCM gồm Phòng Cảnh sát kinh tế và Đội Cảnh sát kinh tế tại các quận, huyện. Qua khảo sát số liệu thực tế đến cuối năm 2017 lực lượng Cảnh sát kinh tế TPHCM có khoảng 709 cán bộ, trong đó có khoảng 217 cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát kinh tế (PC46), 492 cán bộ thuộc các Đội Cảnh sát kinh tế của các quận, huyện. Trong đó, có 13 Điều tra viên cao cấp,

chiếm 1,83%; 31 Điều tra viên trung cấp, chiếm 4,37%; 65 Điều tra viên sơ cấp, chiếm 9,17%; 71 Cán bộ điều tra, chiếm 10,01%; 01 Trinh sát viên cao cấp, chiếm 0,14%; 50 Trinh sát viên trung cấp, chiếm 7,05%; 100 Trinh sát viên sơ cấp, chiếm 14,1%; 319 Cán bộ trinh sát, chiếm 44,99% [17].

Lực lượng này làm nòng cốt trong công tác phòng ngừa THTBL, đã thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này và đã mang lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, số lượng cán bộ có nhiều kinh nghiệm chưa cao, số Cán bộ điều tra và cán bộ trinh sát chưa được bổ nhiệm các chức danh điều tra và chức danh trinh sát chiếm tỷ lệ khá cao (chiếm 55% tổng số cán bộ) nên công tác phòng, chống tội phạm về kinh tế nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng gặp không ít khó khăn.

2.2.3. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay Viện kiểm sát nhân dân TPHCM có 524 Kiểm sát viên (gồm 174 Kiểm sát viên cấp Thành phố và 350 Kiểm sát viên cấp huyện). Có 100% Kiểm sát viên có trình độ đại học trở lên. Phân tích ở khía cạnh chuyên môn thì có 210 Kiểm sát viên trung cấp, chiếm 40,08%; 314 Kiểm sát viên sơ cấp, chiếm 59,92%. Trong đó, riêng Phòng 3 – Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế - chức vụ chỉ có 13 Kiểm sát viên (gồm 11 Kiểm sát viên trung cấp và 2 Kiểm sát viên sơ cấp) [30].

Nhìn chung hiện nay cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân TPHCM cơ bản phù hợp, thực hiện các chức năng theo quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, hiện nay theo yêu cầu của tình hình thực tiễn thì Viện kiểm sát nhân dân TPHCM còn thiếu 46 biên chế. Mặt khác, Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế - chức vụ có số lượng Kiểm sát viên khá ít trong khi số vụ án về kinh tế, chức vụ xảy ra hàng năm trên địa bàn TPHCM khá cao nên các Kiểm sát viên này dành hết thời gian thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra, không đủ thời gian cho công tác phòng ngừa THTBL.

2.2.4. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay nhân sự TAND TPHCM có 611 Thẩm phán. Trong đó, Tòa án thành phố có 131 Thẩm phán (gồm 02 Thẩm phán cao cấp, chiếm 1,53%; 128 Thẩm

pháp trung cấp, chiếm 97,71%; 01 Thẩm phán sơ cấp, chiếm 0,76%), Tòa án cấp quận, huyện có 480 Thẩm phán (gồm 55 Thẩm phán trung cấp, chiếm 11,46%; 425 Thẩm phán sơ cấp, chiếm 88,54%). Bên cạnh đó, có 561 cán bộ làm thư ký phiên tòa. Phân tích trình độ học vấn cho thấy: có 03 Thẩm phán có trình độ tiến sĩ, chiếm 0,49%; 120 Thẩm phán có trình độ thạc sĩ, chiếm 19,64%; 488 Thẩm phán có trình độ đại học ngành luật, chiếm 79,87%. Riêng 561 thư ký phiên tòa thì có 48 người có trình độ thạc sĩ, chiếm 8,56%; 513 người có trình độ đại học, chiếm 91,44% [27].

Về cơ cấu tổ chức TAND TP HCM cơ bản phù hợp quy định của pháp luật; trình độ học vấn của các thẩm phán và thư ký phiên tòa nhìn chung khá cao, tuy nhiên nhìn chung số thẩm phán chưa có nhiều kinh nghiệm chiếm tỷ lệ còn khá cao (số Thẩm phán sơ cấp ở hai cấp Tòa chiếm đến 69,72%) nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả xét xử nói chung và tham gia công tác phòng ngừa THTBL nói riêng.

2.3. Thực trạng tiến hành các biện pháp phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng tiến hành các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn trước, không để tội phạm xảy ra

2.3.1.1. Thực trạng tiến hành các biện pháp phòng ngừa chung

- Biện pháp tham mưu ban hành văn bản vi phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo

Các lực lượng chức năng có trách nhiệm tham gia công tác phòng chống tội buôn lậu đã chủ động nghiên cứu, tham mưu Quốc hội, Chính phủ cũng như Ủy ban nhân dân TP HCM ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, các chương trình hành động trong công tác phòng, chống tội buôn lậu, gian lận thương mại nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng.

Đã tham mưu Quốc hội ban hành các Luật Hải quan 2014, BLTTHS, BLHS 2015, trong đó có tội buôn lậu... Tham mưu Chính phủ ban hành Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và ban hành Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ389 ngày 25 tháng 01 năm 2017 v/v ban hành “ Quy chế

cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền” của Ban chỉ đạo 389 quốc gia; ban hành Quyết định số 264/QĐ-BCĐ389 ngày 24 tháng 4 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/QĐ-BCĐ389 ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; ban hành Quyết định số 361/QĐ-BCĐ389 ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc ban hành Quy chế trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương thống nhất chỉ đạo, điều hành công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; ban hành Quyết định số 899/QĐ-BCĐ389 ngày 12 tháng 10 năm 2017 thay thế Quyết định số 32/QĐ-BCĐ 389 ngày 23 tháng 5 năm 2014 về Quy chế hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ389 ngày 04/01/2018 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2026/QĐ-BCĐ389 ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về ban hành Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; ban hành Quyết định số 1219/QĐ-BCĐ 389 ngày 05/12/2017 v/v Tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bên cạnh đó tham mưu Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả xây dựng các văn bản như: Kế hoạch số 410/KH-BCĐ389 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại xăng dầu, Kế hoạch số 1237/KH-BCĐ389 ngày 11/12/2017 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu trước, trong và sau Tết nguyên đán Mậu Tuất; Kế hoạch số 1239/KH-BCĐ389 ngày 13/12/2017 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về tăng cường công tác phòng, chống chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; Công văn số 15/BCĐ389-VPTT ngày 22/6/2017 v/v tăng cường kiểm soát đấu tranh hoạt động buôn lậu từ lợi dụng chính sách trung chuyên, quá cảnh hàng hóa... qua đó củng cố về mặt pháp lý giúp công tác phòng ngừa tội buôn lậu trong cả nước nói chung và trên địa bàn TPHCM nói riêng được thuận lợi.

Trên cơ sở thực tiễn trên địa bàn TPHCM, các lực lượng chức năng đã tham mưu cho TPHCM ban hành các chương trình, kế hoạch công tác phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn thành phố, trong đó có công tác phòng ngừa THTBL, và các văn bản kiểm tra, giám sát công tác này. Qua đó, giúp công tác phòng ngừa THTBL đi vào chiều sâu, hiệu quả.

Tuy nhiên, việc tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng ngừa THTBL đôi khi chưa kịp thời, chưa sâu sát nên vẫn còn những kẽ hở, các đối tượng đã lợi dụng hoạt động buôn lậu. Công tác tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội buôn lậu đôi khi chưa bao quát và phân công chưa cụ thể nên các lực lượng tiến hành còn bị động, chưa phòng ngừa được triệt để THTBL.

- Biện pháp kinh tế - xã hội:

Chính quyền các cấp tại TPHCM đã quan tâm, tập trung tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ sản xuất kinh doanh phát triển nên kinh tế của TPHCM tăng trưởng ổn định qua từng năm (bình quân trong 5 năm từ năm 2013 đến năm 2017 tăng trưởng 8.7%/năm). Điều này góp phần giải quyết nhiều vấn đề về xã hội của TPHCM. Chính quyền các cấp đã chú trọng giải quyết việc làm, giảm nghèo, trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong 05 năm từ 2013 đến năm 2017, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đã tăng lên trên 30%; hàng năm giải quyết việc làm bình quân khoảng 295.672 lao động/năm; giảm tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh xuống còn khoảng trên dưới 4% (riêng năm 2017 đạt các kết quả cao, đã giải quyết việc làm cho 323.225 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp chỉ còn 3,95%). Cùng với nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, nguồn vốn vay tín dụng cho các hộ nghèo trên địa bàn thành phố, các đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) cũng phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ giảm nghèo, Quỹ quốc gia việc làm, Quỹ 156 (Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn TPHCM) hỗ trợ người nghèo vay vốn để học nghề, giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh nhỏ... qua đó đã giúp cho hàng nghìn hộ kinh doanh hợp pháp, vươn lên thoát nghèo. Kết thúc giai đoạn 3 của

Chương trình “Giảm nghèo bền vững”, TPHCM đã giúp trên 95000 người giảm nghèo [14]. Thực hiện chương trình chỉnh trang đô thị, “xây dựng TPHCM có chất lượng sống tốt - văn minh - hiện đại - nghĩa tình”, trung bình trong các năm qua, mỗi năm TPHCM đã di dời tái định cư cho khoảng 500 căn nhà trên các kênh rạch... từng bước tạo ổn định cuộc sống cho các hội dân này.

Qua việc quan tâm, triển khai thực hiện khá tốt các biện pháp kinh tế - xã hội đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân lao động, xóa bỏ những tiêu cực từ thiếu thốn, nghèo đói, thất nghiệp, hỗ trợ, tạo điều kiện và môi trường kinh doanh lành mạnh đã góp phần quan trọng để làm giảm và từng bước loại trừ nguyên nhân, điều kiện của THTBL.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các biện pháp về kinh tế - xã hội còn những hạn chế nhất định như: việc triển khai còn thiếu đồng bộ, việc chênh lệch giàu nghèo trong xã hội còn khá cao; tình trạng thất nghiệp chưa được giải quyết triệt để; công tác quản lý, kiểm soát các hoạt động kinh doanh chưa triệt để. Vì vậy, hoạt động buôn lậu vẫn diễn ra, một bộ phận người dân vẫn tiếp tay, che giấu cho những đối tượng buôn lậu.

- Biện pháp chính trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục:

Đây là biện pháp quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân, giúp ngăn chặn việc hình thành tâm lý xã hội tiêu cực (như thích ăn chơi hưởng thụ, bất chấp mọi thủ đoạn, làm giàu bằng mọi cách kể cả vi phạm pháp luật...). Trong đó, chú trọng công tác giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức, tinh thần yêu nước, phấn đấu lao động cống hiến cho sự phát triển của đất nước; nâng cao ý thức pháp luật cho mỗi công dân, nhất là các em học sinh, sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo để cung cấp cho xã hội những con người có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức tốt phục vụ cho sự phát triển của xã hội... góp phần xây dựng xã hội lành mạnh, góp phần phòng ngừa, làm giảm tình hình tội phạm nói chung và THTBL nói riêng.

Các ban ngành, đoàn thể và các đơn vị chức năng thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân, chủ động làm tốt công tác vận động quần chúng, huy động sức mạnh tổng hợp

của các ngành, các cấp cùng tham gia vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung và THTBL nói riêng. Kết hợp các hoạt động tuyên truyền phòng, chống tội phạm trong đó có phòng ngừa tội buôn lậu trong khi triển khai thực hiện các phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Xóa đói giảm nghèo", "Quản lý con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội"... Xây dựng rộng khắp mô hình "Tổ nhân dân tự quản không tội phạm và tệ nạn xã hội", "Khu phố văn hóa", "Gia đình văn hóa", mô hình "5+1" khắp các quận, huyện; đặc biệt trong thời gian gần đây đã tổ chức triển khai thực hiện "Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới" của Chính phủ... Cơ quan báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh đã đăng tải hơn 3.000 tin, bài về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phát sóng trên 500 chuyên mục "Vì an ninh Tổ quốc"; in ấn, phát hành nhiều ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền về pháp luật cấp phát miễn phí cho cán bộ, công chức và người dân. Tổ chức hơn 200 lớp tập huấn công tác phòng, chống tội phạm cho cán bộ cơ sở; mở nhiều hội thảo chuyên đề về phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội buôn lậu; tổ chức hơn 1.000 cuộc diễn đàn, giao lưu, đối thoại trực tiếp giữa các cơ quan ban ngành với quần chúng nhân dân; tổ chức 4.325 cuộc họp dân kết hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đưa công khai hóa 4.412 đối tượng vi phạm pháp luật ra kiểm điểm trước dân [14]. Thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua các hoạt động tuyên truyền, phát động phong trào nêu trên đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, phát huy tinh thần tích cực của người dân trong hợp tác, hỗ trợ cho các cơ quan chuyên trách và các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc áp dụng biện pháp chính trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục cũng còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định như: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn chưa triệt để, chưa sâu sát đến mọi thành phần dân cư, một bộ phận dân cư còn nghe theo luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch; chất lượng giáo dục, đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung của cả thành phố, trình độ học vấn và tay nghề lao động của một bộ

phận lao động chưa đáp ứng yêu cầu của các công ty, nhất là các công ty nước ngoài; một bộ phận dân chúng có hiểu biết pháp luật chưa tốt và do lòng tham đã bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia, tiếp tay cho hoạt động buôn lậu. Ở một số nơi, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng chống tội phạm chưa được duy trì thường xuyên, có lúc còn mang tính hình thức, chưa phát huy hiệu quả; chưa thường xuyên cập nhật cho quần chúng nhân dân hậu quả, tác hại cũng như phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội buôn lậu. Do đó, chưa tranh thủ được sự ủng hộ tối đa của người dân vào hoạt động phòng ngừa THTBL.

- Biện pháp tổ chức quản lý

Ủy ban nhân dân thành phố đã quyết định thành lập, củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo 389 về chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn thành phố nhằm tăng cường công tác phòng, chống tội phạm này cũng như chuyên môn hóa công tác quản lý nhà nước về công tác này. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TPHCM đã thường xuyên chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực... nhằm kịp thời phát hiện ngăn chặn, điều tra xử lý tình hình tội buôn lậu. Từ năm 2013 đến năm 2017, các cơ quan chức năng đã tổ chức hơn 200 lượt kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, phát hiện hàng trăm tấn hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng lậu và đã có những biện pháp xử lý thích đáng. Đồng thời thông qua công tác quản lý, công tác kiểm tra, đáng giá hoạt động sản xuất kinh doanh, các cơ quan chức năng đã nắm bắt được những điểm sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý kinh tế cũng như những sơ hở về mặt pháp lý, từ đó đã đề xuất các giải pháp thiết thực, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các vụ buôn lậu trên địa bàn TPHCM.

Ngoài ra, các lực lượng chức năng cũng đã chủ động phối hợp thành các lực lượng liên ngành trong quá trình quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh đảm bảo khách quan, nghiêm túc, không gây khó khăn cho các cá nhân và doanh nghiệp và điều quan trọng là đã góp phần tích cực trong phòng ngừa THTBL. Qua khảo sát thực tế từ năm 2013 đến năm 2017, lực lượng liên ngành TPHCM đã tiến hành hơn 500 lượt kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đã phát hiện, xử lý nhiều hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu... qua đó góp phần tích cực trong

phòng ngừa tội phạm nói chung và THTBL nói riêng.

Tuy nhiên, công tác quản lý của các cơ quan chức năng đôi khi chưa sâu sát, khi phát hiện sai phạm, xử lý chưa triệt để nên một số địa bàn còn phức tạp về buôn lậu và hàng lậu. Bên cạnh đó, các tổ liên ngành khi phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát có sự phân công chưa hợp lý nên có một số bộ phận còn làm việc cầm chừng, chưa quyết tâm thực hiện triệt để các nhiệm vụ được giao, chưa phát huy hiệu quả phòng ngừa THTBL.

2.3.1.2. Thực trạng tiến hành các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ

Các lực lượng thực hiện chức năng chuyên môn phòng, chống buôn lậu như lực lượng Công an, Hải quan đã chủ động tiến hành các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ như: Điều tra nghiên cứu nắm tình hình nắm tình hình, quản lý các đối tượng khả nghi, tuần tra kiểm soát, các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ, biện pháp đấu tranh chuyên án... góp phần tích cực trong phòng ngừa, ngăn chặn THTBL trên địa bàn TPHCM.

- Tiến hành hoạt động Điều tra cơ bản:

Các cơ quan chức năng đã tập trung điều tra cơ bản, nắm bắt tình hình đối với các đối tượng, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm về hoạt động buôn lậu như: Khu vực làm thủ tục xuất - nhập cảnh, sân đỗ máy bay, thủ tục hàng hoá xuất nhập khẩu, kho hàng TCS (Công ty Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất), kho hàng SCSC (Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn). Địa điểm kiểm tra hàng hoá và bưu phẩm, bưu kiện xuất nhập khẩu; bãi tập kết container, kho tập kết hàng hoá xuất nhập khẩu, kho CFS (Container Freight Station), kho ngoại quan. Điều tra cơ bản các cảng biển, tàu thuyền ra vào và neo đậu và xếp dỡ hàng hoá trên sông từ ICD (Inland Container Depot) Phước Long đến khu vực cảng Hiệp Phước - Nhà Bè; hàng chuyển cảng từ cảng Cát Lái, cảng Hiệp Phước đến các cảng đích. Tại các Khu chế xuất, hiện tượng vận chuyển hàng ra công bằng ô tô du lịch, taxi, che giấu hàng thành phẩm, nguyên phụ liệu và trong các lô hàng được miễn kiểm tra vẫn còn diễn ra.

Lĩnh vực Gia công, Đầu tư: Các doanh nghiệp gia công, đầu tư lợi dụng sự thuận lợi trong môi trường đầu tư, các chính sách ưu đãi của Nhà nước ta để gian lận chiếm đoạt về thuế như: Xuất khẩu khống hoặc xuất ít hơn so với khai báo để

tiêu thụ hàng hóa, nguyên phụ liệu trong nội địa; xuất khẩu không đúng mặt hàng so với khai báo; sử dụng không đúng nguyên phụ liệu đã nhập khẩu, kê khai định mức cao hơn thực tế; hủy tờ khai để đối phó trường hợp sẽ bị kiểm tra trọng điểm; thành lập doanh nghiệp ma, giả mạo chứng từ nhập khẩu hàng hoá và bỏ trốn để chiếm đoạt tiền thuế; thanh khoản hợp đồng trễ hạn, xin xuất trả hay chuyển nguyên phụ liệu từ hợp đồng này sang hợp đồng khác...

Hàng hoá trọng điểm: Hàng tiêu dùng (Thuốc lá, rượu, bia, bánh kẹo, quần áo may sẵn...); Hàng điện tử, điện lạnh các loại (bao gồm cũ và mới), xe gắn máy, phụ tùng ô tô và gắn máy; máy móc công trình (bao gồm cũ và mới); kim khí điện máy, thiết bị vệ sinh, linh kiện điện tử, hóa chất, thép; hàng bách hóa có xuất xứ Trung Quốc; vật liệu xây dựng, kính xây dựng; phế liệu từ gia súc, gia cầm; vàng, nữ trang, đá quý; tân dược, mỹ phẩm; ngoại tệ các loại; nguyên phụ liệu nhập khẩu gia công, sản xuất xuất khẩu, các loại hóa chất là tiền chất ... nói chung là hàng hóa có thuế suất cao, hàng hóa nhập khẩu có điều kiện và hàng cấm nhập khẩu.

Đối tượng trọng điểm: Doanh nghiệp thường xuyên vi phạm Luật Hải quan. Doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh theo thông báo của Cục Thuế, Chi cục thuế TPHCM và các đơn vị thuộc Cục Hải quan TP.HCM. Doanh nghiệp thường xuyên đăng ký kiểm tra vào giờ cao điểm, thường xuyên hủy tờ khai xuất khẩu đã được phê duyệt kiểm tra. Đặc biệt lưu ý: các DN hoạt động kinh doanh kho ngoại quan và những Doanh nghiệp thường xuyên xuất nhập khẩu hàng hóa qua kho ngoại quan. Hành khách xuất nhập cảnh nhiều lần không rõ mục đích chuyến đi. Cá nhân hoặc tổ chức có gửi hàng bưu phẩm, bưu kiện qua đường bưu điện không rõ mục đích sử dụng, không có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của hàng ký gửi khi làm thủ tục hải quan hoặc thường xuyên nhận quà biếu với số lượng lớn. Tổ chức cá nhân gửi hàng, nhận hàng quà biếu từ các nước, các tuyến trọng điểm.

Hàng năm lực lượng Công an TPHCM và lực lượng Hải quan TPHCM đã tiến hành quản lý, theo dõi, khai thác khoảng 120 hồ sơ điều tra cơ bản về doanh nghiệp trọng điểm, địa bàn, tuyến, lĩnh vực liên quan đến hoạt động buôn lậu và hàng trăm đối tượng sơ tra, đã góp phần phát hiện 69 vụ buôn lậu, phục vụ tích cực quá trình đấu tranh xử lý [17]. Đồng thời qua công tác điều tra cơ bản lực lượng

chức năng đã thu thập được nhiều thông tin quan trọng phục vụ tích cực việc xóa bỏ các nguyên nhân điều kiện của tội buôn lậu, cũng như có những tác động ngăn chặn kịp thời nhiều hành vi buôn lậu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác điều tra cơ bản đôi khi chưa được cập nhật thông tin thường xuyên liên tục nên việc nắm bắt thông tin về các hoạt động buôn lậu chưa kịp thời nên hoạt động buôn lậu vẫn xảy ra và diễn biến khá phức tạp.

- Tiến hành công tác quản lý nghiệp vụ các đối tượng có khả năng, điều kiện phạm tội buôn lậu:

Lực lượng Cảnh sát kinh tế và lực lượng Hải quan TPHCM được giao tiến hành các công tác quản lý nghiệp vụ các đối tượng có khả năng, điều kiện phạm tội buôn lậu. Công tác này được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định. Qua công tác rà soát, nắm tình hình, lực lượng Cảnh sát kinh tế và lực lượng Hải quan TPHCM đã tiến hành theo dõi quản lý hơn 95 đối tượng có khả năng, điều kiện phạm tội buôn lậu và đã có những tác động cá biệt phòng ngừa, ngăn chặn các đối tượng này phạm tội buôn lậu. Đồng thời nắm bắt thông tin đã kịp thời phối hợp với các lực lượng chức năng đã xác lập và đấu tranh thành công 27 Chuyên án trình sát, điều tra xử lý 63 đối tượng theo đúng quy định của pháp luật [17].

Bên cạnh những thành công trong công tác này, công tác quản lý đối tượng cũng gặp rất nhiều khó khăn, các đối tượng thường xuyên thay đổi phương thức thủ đoạn hoạt động (như: thuê người đứng tên thành lập doanh nghiệp, thuê người nhận hàng – không lộ diện...), hoạt động lưu động (có những đối tượng ở các tỉnh phía Bắc chỉ điều hành hoạt động buôn lậu từ xa qua điện thoại) nên lực lượng Cảnh sát kinh tế và Hải quan đôi khi không nắm bắt kịp thời nên một số đối tượng vẫn thực hiện hành vi phạm tội buôn lậu, gây hậu quả tiêu cực cho xã hội.

- Xây dựng và khai thác thông tin của các lực lượng cộng tác:

Bên cạnh các biện pháp nghiệp vụ nêu trên, lực lượng CSKT Công an TPHCM và Hải quan TPHCM đã chủ động, tích cực trong việc xây dựng mối quan hệ và khai thác các thông tin, tài liệu từ các lực lượng cộng tác như: Các chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế, quần chúng nhân dân... qua đó phát hiện được các đối tượng,

đường dây chuẩn bị hoặc thực hiện hành vi buôn lậu. Trên cơ sở đó, có các tác động phù hợp kịp thời ngăn chặn, phát hiện, điều tra xử lý các hành vi buôn lậu. Thông qua biện pháp này, từ năm 2013 đến năm 2017, lực lượng CSKT Công an TPHCM đã thu thập được 6.237 tin có giá trị liên quan đến hoạt động buôn lậu, lực lượng Hải quan đã tiếp nhận 2.851 tin có giá trị liên quan đến hoạt động buôn lậu. Qua đó, giúp cho phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh triệt phá 42 vụ án buôn lậu [17].

Tuy nhiên, quá trình cộng tác với lực lượng CSKT và Hải quan TPHCM, có những người cộng tác chưa am hiểu nhiều về công tác phòng, chống buôn lậu nên đã nắm bắt, cung cấp thông tin thiếu chính xác, có trường hợp đã để lộ lọt thông tin làm cho đối tượng phát hiện gây khó khăn cho hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện hành vi phạm tội của chúng (qua thống kê cho thấy có 2 trường hợp để lộ, lọt thông tin dẫn đến khó khăn trong công tác phòng chống tội buôn lậu) [17] và thực tế cho thấy có một số cán bộ công chức làm công tác này bị thoái hóa biến chất, có hành vi tiếp tay cho hoạt động buôn lậu (như trong vụ Công ty công nghệ thực phẩm Sài Gòn thực hiện hành vi buôn lậu, lừa đảo chiếm đoạt tài sản xét xử sơ thẩm vào ngày 20/10/2016. Trong vụ án này có 28 bị cáo nguyên là công chức hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và An Giang) nên các đối tượng nắm bắt thông tin và chủ động đối phó với lực lượng chức năng.

- Tiến hành biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ:

Lực lượng CSKT và Hải quan TPHCM chủ động sử dụng tổng hợp các thiết bị kỹ thuật, nhất là các các phương tiện nghe, nhìn. Từ năm 2013 đến năm 2018, lực lượng CSKT và Hải quan TPHCM đã triển khai phối hợp với các đơn vị khác tiến hành lắp đặt, nâng cấp hệ thống Camera các cảng, bến bãi, các khu vực phức tạp có khả năng tập kết, chứa chấp hàng lậu... giúp cho các lực lượng này thuận lợi trong việc phát hiện, ngăn chặn cũng như đấu tranh xử lý các hành vi buôn lậu. Bên cạnh các camera lắp bí mật, còn có nhiều camera được lắp công khai, có tác dụng cảnh báo, phòng ngừa các hoạt động buôn lậu. Qua sử dụng biện pháp kỹ thuật này, lực lượng CSKT và Hải quan TPHCM đã nắm bắt được 632 hành vi nghi vấn hoạt động buôn lậu, đã có tác động ngăn chặn kịp thời [17]. Tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ cũng còn gặp khó khăn về kinh phí nên chưa thể lắp đặt đầy đủ

các phương tiện ghi âm, ghi hình tại tất cả các điểm nghi vấn có hoạt động buôn lậu.

- Tiến hành các chuyên án trinh sát:

Ngoài các biện pháp nghiệp vụ nêu trên, lực lượng CSKT Công an TPHCM và Hải quan đã chủ động phối hợp với các lực lượng, đã tiến hành 27 chuyên án trinh sát, kịp thời đấu tranh hiệu quả với 63 đối tượng, làm rõ hành vi phạm tội và đề xuất xử lý nghiêm minh trước pháp luật, góp phần tích cực trong răn đe, phòng ngừa tội buôn lậu. Quá trình tiến hành xác lập và đấu tranh chuyên án trinh sát, ban chuyên án đã chủ động nắm bắt thông tin từ nhiều nguồn, tiến hành tổng hợp nhiều chiến thuật đã đảm bảo yếu tố bí mật, bất ngờ. Qua đó giúp cho các chuyên án được tiến hành nhanh chóng, hiệu quả, đấu tranh triệt phá nhiều tổ chức, đường dây buôn lậu lớn, góp phần to lớn trong răn đe, phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

Điển hình là chuyên án Chuyên án TL 09 do cơ quan Hải quan phối hợp với Cảnh sát kinh tế Công an TPHCM xác lập để đấu tranh với hành vi xuất không nhằm chiếm đoạt tiền hoàn thuế VAT của Công ty Cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn. Ngày 20/9/2013, công ty này mở tờ khai Hải quan số 19877/XKD tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4 (thuộc Cục Hải quan TPHCM), làm thủ tục xuất khẩu 02 container hàng hóa khai báo là thuốc lá điếu hiệu Caraven A, số lượng 3000 thùng, trị giá hàng hóa 23.645.454.000 đồng. Kết quả kiểm tra thực tế toàn bộ hàng hóa trong 2 container này chỉ là 20 tấn gạo trắng, ngoài ra không còn hàng hóa gì khác. Nếu được hoàn thuế đối với lô hàng này thì Công ty sẽ chiếm đoạt trên 2,3 tỷ đồng tiền thuế. Cơ quan Hải quan đã phối hợp cùng Phòng Cảnh sát kinh tế Công an TPHCM đã xác lập và đấu tranh chuyên án đã triệt phá thành công hoạt động phạm tội của công ty này. Quá trình xác lập và đấu tranh chuyên án đảm bảo yếu tố bí mật, bất ngờ, đã làm rõ số tiền công ty này chiếm đoạt lên đến 100 tỷ đồng, đưa ra xét xử 40 bị cáo (trong đó có 28 bị cáo nguyên là cán bộ, công chức Hải quan TPHCM và An Giang).

- Phối hợp tuần tra, kiểm soát tình hình buôn lậu:

Các lực lượng chức năng đã chủ động phối hợp liên ngành tiến hành 628 lượt tại tuần tra, kiểm soát tại các tuyến đường, địa bàn trọng điểm về hoạt động buôn lậu trên địa bàn TPHCM như: các bến bãi, khu vực tập trung hàng lậu hoặc các

tuyến đường trọng điểm vận chuyển hàng lậu (các tuyến đường bộ, đường sông ra vào cảng, tuyến thường phân phối hàng lậu đi các địa phương khác...), qua đó phát hiện, làm rõ và đề xuất xử lý 19 vụ buôn lậu, với 26 đối tượng. Hoạt động phối hợp tuần tra, kiểm soát nhìn chung có sự phân công công việc cụ thể nên hoạt động tuần tra, kiểm soát đã góp phần tích cực trong phòng ngừa, ngăn chặn nhiều hành vi buôn lậu. Qua hoạt động tuần tra, kiểm soát đã tác động làm cho các đối tượng thấy được sự chủ động phòng, chống của các lực lượng chức năng nên họ sẽ chùn bước, nhiều đối tượng sợ bị bắt giữ xử lý nên từ bỏ ý định phạm tội. Những tuyến, địa bàn trọng điểm về hàng lậu, hoạt động buôn lậu bị kiểm tra, theo dõi nên hoạt động buôn lậu sẽ gặp nhiều khó khăn, các đối tượng sẽ từ bỏ hoạt động phạm tội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc phối hợp tuần tra, kiểm soát tình hình buôn lậu chưa được duy trì thường xuyên, liên tục và đôi khi có sự phân công chưa hợp lý nên chưa phát huy hiệu quả tối đa hiệu quả phối hợp. Đôi khi còn mang tính hình thức, chưa phát huy được hết trách nhiệm của từng lực lượng tham gia nên chưa tạo nên tính áp lực, tính răn đe liên tục lên các ổ nhóm, đường giây buôn lậu. Do đó, chúng vẫn tiếp tục hoạt động phạm tội.

2.3.2. Thực trạng tiến hành phòng ngừa tội buôn lậu thông qua hoạt động điều tra, xử lý tội phạm

2.3.2.1. Tiến hành các hoạt động điều tra, xử lý tội buôn lậu

Bên cạnh việc tiến hành các hoạt động phòng ngừa chung và phòng ngừa nghiệp vụ đối với THTBL đã mang lại kết quả tích cực như đã trình bày ở trên. Tuy nhiên, hiện nay chưa thể xóa bỏ hết nguyên nhân, điều kiện của THTBL nên tội phạm này vẫn xảy ra, gây hậu quả cho xã hội. Cần phát hiện, điều tra xử lý nghiêm minh các hành vi phạm tội này, có tác dụng tích cực trong việc răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và TAND TPHCM đã chủ động tiến hành các hoạt động điều tra các vụ án buôn lậu theo đúng quy định của BLTTHS như: Từ năm 2013 đến năm 2017, các lực lượng này đã thực hiện hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt, khám xét, hỏi cung và đưa ra xét xử 69 vụ buôn lậu với 184 bị cáo đảm bảo theo quy định của pháp luật [27]. Quá trình tiến hành hoạt động

điều tra được sự giám sát chặt chẽ của Viện kiểm sát nhân dân TPHCM, đảm bảo hoạt động này theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các Kiểm sát viên được phân công giám sát quá trình điều tra là những người có kinh nghiệm, có trách nhiệm cao nên thường bám sát quá trình điều tra vụ án buôn lậu, giúp quá trình điều tra vụ án buôn lậu tuân thủ quy định của Bộ luật tốt tụng hình sự. Bên cạnh đó, TAND TPHCM đã tiến hành xét xử các vụ án buôn lậu cơ bản đảm bảo khách quan, đúng người, đúng tội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, qua đó có tác dụng phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội buôn lậu. Điển hình là hoạt động điều tra, xét xử vụ án buôn lậu do Công ty Cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn thực hiện, đưa ra xét xử 40 bị cáo (trong đó có 28 bị cáo nguyên là cán bộ, công chức Hải quan TPHCM và An Giang) đúng quy định của pháp luật. Hoặc phát hiện kịp thời và điều tra đúng trình tự BLTTHS vụ án buôn lậu iPhone và iPad với số lớn (hơn 140 chiếc iPhone và iPad nhập lậu từ Mỹ) qua đường chuyển phát nhanh đã bị Đội Kiểm soát Hải quan và Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh- Cục Hải quan TPHCM phối hợp bắt giữ vào ngày 24/8/2017, cụ thể: Từ thông tin trinh sát của Đội Kiểm soát Hải quan, phát hiện lô hàng này có dấu hiệu nghi vấn hàng lậu, nên Đội Kiểm soát Hải quan đã chủ động thông tin cho Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh để phối hợp kiểm tra thực tế. Kết quả kiểm tra, cơ quan Hải quan phát hiện trong lô hàng chứa 119 cái điện thoại di động iPhone 6 và iPhone 7 Plus (trong đó có 41 cái đã qua sử dụng, thuộc hàng cấm nhập khẩu) và 19 cái iPad, mới 100%. Các lực lượng này đã bắt giữ và chuyển giao Hồ sơ, tang vật cho Phòng Cảnh sát kinh tế TPHCM điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, xử lý vụ án này có sự giám sát, phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án TPHCM, theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tích cực trong răn đe, phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM.

Tuy nhiên, hoạt động điều tra, xử lý tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 cũng có những khó khăn, hạn chế nhất định như: các đối tượng hoạt động tinh vi xảo quyệt nên việc phát hiện, bắt đối tượng, cũng như thu thập chứng cứ gặp nhiều khó khăn. Có những trường hợp đối tượng đã kịp thời tiêu hủy hàng lậu nên số lượng chứng cứ thu được không nhiều so với số lượng thực tế mà

chúng thực hiện. Điển hình là vụ án buôn lậu xảy ra tại cảng Cát Lái - TPHCM vào nửa cuối năm 2015, cho đến năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an (C46) đã ra quyết định khởi tố vụ án buôn lậu để điều tra việc mất tích 213 container được đưa ra khỏi cảng Cát Lái nhưng không vận chuyển quá cảnh sang Cambodia như đã đăng ký, các đối tượng buôn lậu đã tổ chức đánh tháo hàng và tiêu thụ tại Việt Nam, gây khó khăn trong quá trình thu thập chứng cứ phục vụ điều tra.

2.3.2.2. Kết quả hoạt động điều tra, xử lý tội buôn lậu

Hoạt động điều tra, xử lý tội buôn lậu đã mang lại kết quả nhất định phản ánh phần nào THTBL thông qua các thông số sau đây:

- Thực trạng (mức độ) của tình hình tội buôn lậu:

Thực trạng của THTBL là tổng số các vụ buôn lậu đã xảy ra và số lượng người thực hiện các tội phạm đó trong một khoảng thời gian nhất định, ở một địa bàn nhất định. Khi xác định số lượng các tội phạm đã được thực hiện, trước hết cần phải tính tổng cộng các số lượng các tội phạm và những người phạm tội đã bị phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử về hình sự. Qua thống kê của TAND TPHCM, từ năm 2013 đến năm 2017, TAND TPHCM đã thụ lý, xét xử 69 vụ, với 184 bị cáo. Cụ thể: Năm 2013 TAND các cấp TPHCM thụ lý, xét xử 13 vụ án buôn lậu, với 23 bị cáo. Năm 2014 TAND các cấp TPHCM thụ lý, xét xử 11 vụ án buôn lậu, với 28 bị cáo. Năm 2015 TAND các cấp TPHCM thụ lý, xét xử 16 vụ án buôn lậu, với 47 bị cáo. Năm 2016 TAND các cấp TPHCM thụ lý, xét xử 17 vụ án buôn lậu, với 49 bị cáo, tăng 2 bị cáo. Năm 2017 TAND các cấp TPHCM thụ lý, xét xử 12 vụ án buôn lậu, với 37 bị cáo (Xem Bảng 2.1 - Phụ lục). Quá trình xét xử đảm bảo nghiêm minh theo pháp luật, có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng.

Bên cạnh tội phạm đã bị phát hiện, xử lý, trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phạm tội này, lực lượng Công an cũng cần quan tâm nhận diện và có phương án phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với số lượng các tội phạm ẩn, tức là số tội phạm đã xảy ra mà chưa bị phát hiện, chưa bị xử lý về hình sự, chưa có trong thống kê hình sự. Tội buôn lậu thường được thực hiện với các phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nên khả năng ẩn của tội phạm này cũng khá cao, cần nhận

diện, phòng chống có hiệu quả.

- Cơ cấu, tính chất của tình hình tội buôn lậu:

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng, mối tương quan của các loại tội phạm khác nhau trong số lượng chung của chúng trong một khoảng thời gian nhất định và ở một lãnh thổ (địa hình) nhất định [31, tr.64].

Phân tích số liệu thống kê của các cấp TAND TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy tỷ số tương quan của THTBL so với tội phạm kinh tế trên địa bàn khá cao. Trung bình về số vụ án buôn lậu so với số vụ án kinh tế chiếm 25,21%. Cụ thể: năm 2013 xử lý 5 vụ án buôn lậu trong tổng số 33 vụ án kinh tế, chiếm 15,15%; năm 2014 xử lý 7 vụ án buôn lậu trong tổng số 24 vụ án kinh tế, chiếm 29,17%; năm 2015 xử lý 7 vụ án buôn lậu trong tổng số 19 vụ án kinh tế, chiếm 77,78%; năm 2016 xử lý 5 vụ án buôn lậu trong tổng số 19 vụ án kinh tế, chiếm 26,32% và năm 2017 xử lý 6 vụ án buôn lậu trong tổng số 24 vụ án kinh tế, chiếm 25% (xem Bảng 2.3 - Phụ lục). Qua số liệu trên cho thấy tỷ số tương quan các vụ án buôn lậu so với các vụ án kinh tế mỗi năm có khác nhau, tăng giảm không theo quy luật, nhìn chung là khá cao, tính chất phức tạp, nguy hiểm cao. Công tác phòng ngừa tội buôn lậu cần gắn kết với công tác phòng, chống tội phạm về kinh tế nói chung đảm bảo khai thác hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

- Diễn biến (động thái) của tình hình tội buôn lậu:

Qua kết quả điều tra, xử lý các vụ án buôn lậu đã phản ánh THTBL từ năm 2013 đến năm 2017 trên địa bàn TPHCM diễn biến phức tạp, tăng giảm không theo quy luật. Cụ thể: Năm 2013 TAND các cấp TPHCM thụ lý 13 vụ án buôn lậu, với 23 bị cáo đưa ra xét xử. Năm 2014 TAND các cấp TPHCM thụ lý 11 vụ án buôn lậu, giảm 2 vụ, tỷ lệ giảm 15,38% so với năm 2013; với 28 bị cáo, tăng 5 bị cáo, tỷ lệ tăng 21,74% so với năm 2013. Năm 2015 TAND các cấp TPHCM thụ lý 16 vụ án buôn lậu, tăng 5 vụ, tỷ lệ tăng 45,45% so với năm 2014; với 47 bị cáo, tăng 19 bị cáo, tỷ lệ tăng 67,86% so với năm 2014. Năm 2016 TAND các cấp TPHCM thụ lý 17 vụ án buôn lậu, tăng 1 vụ, tỷ lệ tăng 6,25% so với năm 2015; với 49 bị cáo, tăng 2 bị cáo, tỷ lệ tăng 4,26% so với năm 2015. Năm 2017 TAND các cấp TPHCM thụ lý 12 vụ án buôn lậu, giảm 5 vụ, tỷ lệ giảm 29,41% so với năm 2016; với 37 bị cáo,

giảm 12 bị cáo, tỷ lệ giảm 24,49% so với năm 2016 (Xem Bảng 2.2 - Phụ lục). Qua nghiên cứu diễn biến tình hình buôn lậu cho thấy THTBL tăng giảm không theo quy luật, trong đó đáng chú ý là năm 2015, 2016 tăng cao cả về số vụ và số bị cáo, năm 2017 có giảm xuống cả số vụ và số bị cáo nhưng nhìn chung số vụ và số bị cáo còn cao. Cần quan tâm nâng hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này.

- Mức độ hậu quả thiệt hại của tình hình tội buôn lậu:

Tình hình tội buôn lậu xảy ra ở mức cao và đã gây ra hậu quả to lớn cho xã hội. Từ năm 2013 đến năm 2017 tổng số tài sản phạm tội, gây thiệt hại cho xã hội lên đến khoảng 542 tỷ đồng. Cụ thể: năm 2013 xảy ra 13 vụ án buôn lậu, với số tiền phạm tội trốn thuế là 75 tỷ đồng; năm 2014 xảy ra 11 vụ án buôn lậu, với số tiền phạm tội trốn thuế là 94 tỷ đồng; năm 2015 xảy ra 16 vụ án buôn lậu, với số tiền phạm tội trốn thuế là 114 tỷ đồng; năm 2016 xảy ra 17 vụ án buôn lậu, với số tiền phạm tội trốn thuế là 162 tỷ đồng; năm 2017 xảy ra 12 vụ án buôn lậu, với số tiền phạm tội trốn thuế là 97 tỷ đồng (xem Bảng 2.4 - Phụ lục). Như vậy, mức độ thiệt hại cho xã hội ở mức cao, các năm sau tỷ lệ thiệt hại rất cao và chưa có xu hướng giảm. Mức độ thiệt hại của tội buôn lậu là rất lớn, gây hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước. Nó đã và đang kìm hãm tốc độ phát triển của nền kinh tế, tạo thành một lực cản lớn đối với quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước; làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc do những kẻ buôn lậu háms lợi không từ thủ đoạn nào để kiếm được nhiều lợi nhuận bất chính; làm cho công tác hoạch định chính sách xã hội bị sai lệch, đời sống kinh tế của người dân gặp khó khăn, mất công bằng xã hội; tạo ra tâm lý hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, đây có thể là vấn đề để các thế lực thù địch có thể lợi dụng xuyên tạc hoặc lôi kéo, mua chuộc bọn buôn lậu tiến hành các hoạt động thu thập tin tức tình báo và tiến hành các hoạt động chống phá sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ta. Qua đây, các cơ quan ban ngành và mọi người dân cần quyết tâm phòng ngừa hiệu quả đối với THTBL.

- Các đặc điểm nhân thân của đối tượng phạm tội buôn lậu:

Nghiên cứu nắm bắt các đặc điểm nhân thân của các đối tượng phạm tội

buôn lậu có ý nghĩa rất quan trọng trong phòng ngừa tình hình tội phạm này, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp thiết thực, phòng ngừa hiệu quả đối với từng loại đối tượng phạm tội này. Qua phân tích 184 đối tượng phạm tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy một số đặc điểm nhân thân cơ bản của các đối tượng này như sau.

+ Về giới tính: Nam chiếm 92,93%, nữ chiếm 7,07% trong tổng số người phạm tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM. Cụ thể qua từng năm như sau: Năm 2013 có 20 bị cáo là nam giới, chiếm 86,96%; có 3 bị cáo là nữ giới, chiếm 13,04%. Năm 2014 có 27 bị cáo là nam giới, chiếm 96,43%; có 1 bị cáo là nữ giới, chiếm 3,57%. Năm 2015 có 45 bị cáo là nam giới, chiếm 91,84%; có 2 bị cáo là nữ giới, chiếm 8,16%. Năm 2016 có 48 bị cáo là nam giới, chiếm 97,96%; có 1 bị cáo là nữ giới, chiếm 2,04%. Năm 2017 có 31 bị cáo là nam giới, chiếm 83,78%; có 6 bị cáo là nữ giới, chiếm 16,22% (xem Bảng 2.5 - Phụ lục). Như vậy, qua kết quả khảo sát từng năm, số lượng nam giới phạm tội buôn lậu cũng chiếm tỷ lệ cao hơn nhiều so với nữ giới, nhất là năm 2015, 2016 nam giới phạm tội này chiếm tỷ lệ đặc biệt cao. Do đó, công tác phòng ngừa tội phạm này cần quan tâm nhiều đến các đối tượng là nam giới, tuy nhiên các đối tượng là nữ giới trong một số vụ án hoạt động khá tích cực, cũng cần quan tâm nắm bắt, sàng lọc và phòng ngừa hiệu quả.

+ Về đặc điểm nghề nghiệp: Phân tích số liệu thống kê của Toàn án nhân dân TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy người có nghề nghiệp ổn định chiếm tỷ lệ cao nhất đến 46,2% tổng số đối tượng phạm tội, kể đến là các đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định chiếm 41,85%, kể đến là những người có nghề nhưng thất nghiệp chiếm 10,87%, những người không có nghề chiếm tỷ lệ rất thấp 1,08%. Cụ thể tỷ lệ qua từng năm như sau: Năm 2013 có 5 đối tượng có nghề nghiệp ổn định, chiếm 21,74%; có 14 đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, chiếm 60,87%; có 4 đối tượng có nghề nhưng đang thất nghiệp, chiếm 17,39% và không có đối tượng nào không có nghề nghiệp. Năm 2014 có 6 đối tượng có nghề nghiệp ổn định, chiếm 21,43%; có 17 đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, chiếm 60,71%; có 5 đối tượng có nghề nhưng đang thất nghiệp, chiếm 17,86% và không có đối tượng nào không có nghề nghiệp. Năm 2015 có 25 đối tượng có nghề

ng nghiệp ổn định, chiếm 53,18%; có 18 đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, chiếm 38,30%; có 2 đối tượng có nghề nghiệp nhưng đang thất nghiệp, chiếm 4,26% và có 2 đối tượng không có nghề nghiệp, chiếm 4,26%. Năm 2016 có 33 đối tượng có nghề nghiệp ổn định, chiếm 67,35%; có 10 đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, chiếm 20,41%; có 6 đối tượng có nghề nghiệp nhưng đang thất nghiệp, chiếm 12,24% và không có đối tượng nào không có nghề nghiệp. Năm 2017 có 16 đối tượng có nghề nghiệp ổn định, chiếm 43,24%; có 18 đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, chiếm 48,65%; có 3 đối tượng có nghề nghiệp nhưng đang thất nghiệp, chiếm 8,11% và không có đối tượng nào không có nghề nghiệp (xem Bảng 2.6 - Phụ lục). Như vậy, qua số liệu trên cho thấy qua từng năm cũng như tổng số đối tượng phạm tội buôn lậu khảo sát từ năm 2013 đến năm 2017 đa số là những đối tượng có nghề nghiệp ổn định hoặc có nghề nghiệp nhưng không ổn định, còn số đối tượng không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp nhưng thất nghiệp chiếm tỷ lệ rất thấp. Điều này cũng xuất phát từ đặc trưng của địa bàn xảy ra buôn lậu, tại TPHCM trình độ dân trí cao hơn so với các khu vực cửa khẩu vùng sâu vùng xa, khu vực biên giới đường bộ và xuất phát từ đặc thù của tội buôn lậu liên quan đến vốn kinh doanh và ngành nghề kinh doanh. Do đó, trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm này cần tập trung và các đối tượng có nghề nghiệp, có công ăn việc làm nhưng lĩnh vực cũng như ngành nghề kinh doanh dễ phát sinh tội buôn lậu để hạn chế thấp nhất hậu quả xảy ra cho xã hội.

+ Về trình độ học vấn của người phạm tội:

Trình độ học vấn của người phạm tội buôn lậu nhìn chung khá cao. Phân tích số liệu thống kê của Toàn án nhân dân TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy số người có trình độ từ trung học cơ sở trở xuống chỉ chiếm 1,08% trong tổng số 184 người phạm tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM, trình độ trung học phổ thông chiếm 13,59%, trình độ từ trung cấp trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất là 85,33%. Phân tích theo từng năm cho thấy: Năm 2013 có 6 người phạm tội buôn lậu có trình độ trung học phổ thông, chiếm 26,09% và có 17 người phạm tội có trình độ trung cấp trở lên, chiếm 73,91%. Năm 2014 có 5 người phạm tội buôn lậu có trình độ trung học phổ thông, chiếm 17,86% và có 23 người phạm tội có trình độ trung cấp trở lên,

chiếm 82,14%. Năm 2015 có 2 người phạm tội buôn lậu có trình độ trung học cơ sở, chiếm 4,26%; có 8 người phạm tội có trình độ trung học phổ thông, chiếm 17,02% và có 37 người phạm tội có trình độ trung cấp trở lên, chiếm 78,72%. Năm 2016 có 4 người phạm tội buôn lậu có trình độ trung học phổ thông, chiếm 8,16% và có 45 người phạm tội có trình độ trung cấp trở lên, chiếm 91,84%. Năm 2017 có 2 người phạm tội buôn lậu có trình độ trung học phổ thông, chiếm 5,41%; có 35 người phạm tội có trình độ trung cấp trở lên, chiếm 94,59% (xem Bảng 2.7 - Phụ lục). Như vậy, qua phân tích trên cho thấy xét theo từng năm thì trình độ của người phạm tội buôn lậu cũng khá cao, đa số là những người có trình độ từ trung cấp trở lên. Những người này nhận thức được hành vi phạm tội của mình và vì mong muốn thực hiện hành vi phạm tội vì nguồn lợi bất chính. Do đó, công tác phòng ngừa cần quan tâm đặc điểm trình độ học vấn của người phạm tội.

+ Về độ tuổi của người phạm tội:

Độ tuổi phản ánh độ chín chắn, trưởng thành của con người. Tuy nhiên, qua số liệu thống kê của Tòa án nhân dân TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 đối với độ tuổi của người phạm tội buôn lậu cho thấy người phạm tội đa số ở độ tuổi chín chắn. Cụ thể: Số người phạm tội buôn lậu trên 45 tuổi có 16 người, chiếm 8,7%; số người phạm tội buôn lậu từ 31 đến 45 tuổi có 158 người, chiếm tỷ lệ 85,87%; số người phạm tội buôn lậu từ 18 đến 30 tuổi có 10 người, chiếm 5,43% và không có người phạm tội nào dưới 18 tuổi (xem Bảng 2.8 - Phụ lục). Như vậy, đa số người phạm tội buôn lậu có độ tuổi từ 31 tuổi trở lên, đây là độ tuổi chín chắn và có kinh nghiệm sống. Những người này ý thức được hành vi phạm tội của mình, sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội và đối phó với hoạt động của các lực lượng chức năng. Trong công tác phòng ngừa tội phạm này cần quan tâm đến nhóm độ tuổi này và có cách tác động phù hợp.

+ Về tiền án, tiền sự:

Phân tích số liệu thống kê của Tòa án nhân dân TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 về tiền án, tiền sự của người phạm tội buôn lậu cho thấy: Năm 2013 có 23 người phạm tội không có tiền án, tiền sự, chiếm 100%. Năm 2014 có 1 người phạm tội có tiền sự, chiếm 3,57%; có 27 người phạm tội không có tiền án, tiền sự,

chiếm 96,43%. Năm 2015 có 1 người phạm tội có tiền án, chiếm 2,13%; có 1 người phạm tội có tiền sự, chiếm 2,13% và có 45 người phạm tội không có tiền án, tiền sự, chiếm 95,74%. Năm 2016 có 1 người phạm tội có tiền sự, chiếm 2,04% và có 48 người phạm tội không có tiền án, tiền sự, chiếm 97,96%. Năm 2017 có 1 người phạm tội có tiền sự, chiếm 2,7%; có 36 người phạm tội không có tiền án, tiền sự, chiếm 97,3% (xem Bảng 2.9 - Phụ lục). Nhìn chung những người phạm tội buôn lậu có tiền án, tiền sự khá ít. Những đường dây buôn lậu thường có kinh nghiệm trong việc thực hiện tội phạm và đối phó với hoạt động của các cơ quan chức năng, những đối tượng có tiền án, tiền sự chúng thường chuyển sang các bộ phận khác để tránh sự theo dõi, phát hiện của các cơ quan chức năng. Do đó, trong phòng ngừa tội phạm này cần nắm bắt đặc điểm này để có biện pháp tác động hiệu quả.

2.4. Những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của hạn chế, khó khăn trong công tác phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Ưu điểm

- Nhìn chung các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân nhận thức cơ bản về tội buôn lậu và công tác phòng chống tội phạm này, đã thường xuyên nắm bắt và vận dụng các quy định của pháp luật vào công tác phòng ngừa tình hình tội này.

- Các chủ thể phòng ngừa tội phạm đã quan tâm, nâng cao trách nhiệm trong công tác phòng ngừa THTBL, đã huy động đông đảo lực lượng tham gia công tác phòng, chống THTBL; trong đó quần chúng nhân dân đã nêu cao tinh thần tham gia phòng ngừa, tố giác tội phạm, đã góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

- Các lực lượng chuyên trách nhìn chung được đào tạo cơ bản về công tác phòng, chống tội phạm, trong đó có phòng ngừa THTBL. Các lực lượng này đã phát huy vai trò nòng cốt, xung kích của mình cũng như huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia phòng ngừa THTBL. Chủ động theo dõi, bán sát địa bàn mình quản lý, kịp thời nắm bắt thông tin đối tượng nghi vấn phạm tội để phòng ngừa, ngăn chặn; xác định làm rõ các nguyên nhân điều kiện của THTBL, trên cơ

sở đó chủ động đưa ra các giải pháp thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTBL.

- Việc triển khai các biện pháp phòng ngừa chung luôn được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền nên các biện pháp này cơ bản được triển khai từ cấp thành phố đến cấp cơ sở, thu hút được sự tham gia của nhiều thành phần trong công tác phòng ngừa THTBL.

- Các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ đã được triển khai một cách nghiêm túc, các chủ thể tiến hành các biện pháp này đã chủ động nắm bắt thông tin và tác động kịp thời đến các đối tượng thực hiện có khả năng, điều kiện phạm tội buôn lậu, làm cho họ từ bỏ ý định phạm tội. Đồng thời chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm này.

2.4.2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những ưu điểm đã trình bày trên, việc tiến hành các hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM cũng tồn tại những hạn chế nhất định. Cụ thể:

- Công tác tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng ngừa THTBL đôi khi chưa kịp thời, chưa sâu sát nên vẫn còn những kẽ hở, các đối tượng đã lợi dụng hoạt động buôn lậu. Việc tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội buôn lậu đôi khi chưa bao quát và phân công chưa cụ thể nên các lực lượng tiến hành còn bị động làm ảnh hưởng đến hiệu quả phòng ngừa THTBL.

- Áp dụng biện pháp kinh tế - xã hội trong phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM còn chưa đồng bộ, việc chênh lệch giàu nghèo trong xã hội còn khá cao; tình trạng thất nghiệp chưa được giải quyết triệt để; công tác quản lý, kiểm soát các hoạt động kinh doanh chưa triệt để một số nơi còn chưa được quan tâm, nhất là một số huyện ngoại thành, môi trường kinh doanh còn chưa công bằng.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn chưa triệt để, chưa sâu sát đến mọi thành phần dân cư, một bộ phận dân cư còn nghe theo luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch; chất lượng giáo dục, đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung của cả thành phố, trình độ học vấn và tay nghề lao động của một bộ phận lao động chưa đáp ứng yêu cầu của các công ty, nhất là các công ty nước

ngoài; một bộ phận dân chúng có hiểu biết pháp luật chưa tốt và do lòng tham đã bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia, tiếp tay cho hoạt động buôn lậu.

- Công tác quản lý kinh tế của các cơ quan chức năng đôi khi chưa sâu sát, khi phát hiện sai phạm, xử lý chưa triệt để nhất là các địa bàn phức tạp về buôn lậu và hàng lậu. Việc phân công nhiệm vụ của các tổ liên ngành đôi khi chưa hợp lý nên khi phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chưa đồng bộ, một số bộ phận còn làm việc cầm chừng, chưa quyết tâm thực hiện triệt để các nhiệm vụ được giao.

- Tiến hành biện pháp vận động quần chúng cũng có những hạn chế, chưa thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, chưa tổ chức tuyên truyền, vận động đến mọi người dân, chủ yếu tập trung ở những khu vực trung tâm, chưa lan tỏa đến tận các địa bàn vùng xa của thành phố...

- Các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ khác cũng bộc lộ những hạn chế, khó khăn như: Công tác điều tra cơ bản đôi khi chưa được cập nhật thông tin kịp thời nên việc nắm bắt thông tin về các hoạt động buôn lậu chưa kịp thời. Công tác quản lý đối tượng cũng gặp rất nhiều khó khăn nhất là các đối tượng hoạt động lưu động. Lực lượng cộng tác với lực lượng CSKT và Hải quan TPHCM nhiều khi cung cấp thông tin thiếu chính xác, có trường hợp đã để lộ lọt thông tin làm cho đối tượng phát hiện gây khó khăn cho hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện hành vi phạm tội buôn lậu. Áp dụng biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ cũng còn gặp hạn chế, chưa lắp đặt đầy đủ các phương tiện ghi âm, ghi hình tại tất cả các điểm nghi vấn có hoạt động buôn lậu, chưa thể theo dõi được tổng thể các hoạt động này. Công tác xác lập đấu tranh chuyên án trình sát đôi khi chưa kịp thời. Phối hợp tuần tra, kiểm soát tình hình buôn lậu đôi khi có sự phân công chưa hợp lý nên chưa phát huy hiệu quả tối đa hiệu quả phối hợp.

2.4.3. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

Các tồn tại, khó khăn trong công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống tội buôn lậu còn bất cập, chưa hoàn thiện, các lực lượng liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm buôn lậu khá nhiều trong khi đó quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong công tác phòng ngừa

THTBL chưa cụ thể nên quá trình phối hợp còn khó khăn.

- Cán bộ chức năng làm công tác phòng ngừa THTBL còn thiếu, trình độ chưa đều, có một số cán bộ chưa được đào tạo chuyên sâu về kiến thức phòng, chống tội buôn lậu... nên công tác phòng ngừa THTBL còn những hạn chế nhất định.

- Biện pháp kinh tế xã hội chưa giải quyết được vấn đề phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giải quyết tốt công ăn việc làm, tạo sự công bằng trong xã hội, công bằng trong kinh doanh, dẫn đến có những đối tượng lợi dụng điều kiện kinh tế - xã hội này để phạm tội buôn lậu.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa được tiến hành thường xuyên, nội dung, hình thức chưa phong phú; việc phát triển văn hóa, giáo dục chưa mang tính đồng bộ, triệt để. Hiện tượng du nhập văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, các lối sống hưởng thụ, sa đọa, làm giàu bằng mọi cách kể cả trái pháp luật... chưa được ngăn chặn triệt để; phương pháp, cách thức giáo dục, đào tạo ở một số nơi còn nhiều bất cập trong thời gian dài... nên ảnh hưởng đến quá trình hình thành quan điểm sống của những người xung quanh, hình thành lối sống hưởng thụ xa hoa, chạy theo đồng tiền, sẵn sàng tham gia buôn lậu để có tiền thỏa mãn nhu cầu của mình.

- Quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát hoạt động buôn lậu chưa được quan tâm đúng mức, chưa chặt chẽ, còn những lỗ hổng trong công tác quản lý các hoạt động kinh doanh, thương mại... có những nơi tập kết hàng lậu thiếu sự kiểm tra, xử lý trong thời gian dài nên các đối tượng lợi dụng các yếu tố này tiếp tục hoạt động phạm tội.

- Công tác vận động quần chúng, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm buôn lậu của các cơ quan chức năng chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sự phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, tổ chức đoàn thể; nội dung, hình thức tiến hành chưa phong phú nên chưa thật sự phát huy tác dụng, thiếu chiều sâu, chưa vận động được sự tích cực tham gia phòng, chống và tố giác tội phạm của đông đảo quần chúng nhân dân, tạo nên sức mạnh của toàn xã hội để ngăn chặn, làm giảm tình hình tội phạm này. Phối hợp với Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng chưa phản ánh kịp thời, đầy đủ thực trạng của tình hình

buôn lậu, cũng như các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về phòng, chống buôn lậu để các cấp, các ngành và đông đảo quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc hậu quả, tác hại của chúng, từ đó họ tự giác không tham gia, tiếp tay, che giấu tội phạm, đồng thời tham gia tích cực vào phong trào phòng, chống tội buôn lậu.

- Công tác điều tra cơ bản và quản lý các đối tượng khả nghi có vai trò rất to lớn trong phòng ngừa THTBL. Tuy nhiên, công tác này hiện nay chưa được quan tâm đúng mức, các lực lượng chức năng chưa xây dựng hồ sơ đầy đủ các địa bàn, chưa cập nhật thông tin thường xuyên đối với các hồ sơ điều tra cơ bản. Công tác quản lý các đối tượng khả nghi còn chưa sâu sát, chưa chặt chẽ để cho một số đối tượng hoạt động trong thời gian tương đối dài, nhất là các đối tượng hoạt động lưu động. Các đối tượng phạm tội thường xuyên thay đổi phương thức thủ đoạn hoạt động, hoạt động lưu động... nên lực lượng chức năng gặp nhiều khó khăn trong quản lý, phòng chống hành vi phạm tội của các đối tượng này.

- Hiện nay việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong phòng ngừa THTBL là rất cần thiết. Tuy nhiên, do chưa được quan tâm đúng mức và khó khăn về kinh phí nên chưa thể lắp đặt đầy đủ các phương tiện ghi âm, ghi hình tại tất cả các điểm nghi vấn có hoạt động buôn lậu, chưa thể nắm bắt kịp thời tất cả thông tin hoạt động của các đối tượng này nên cũng khó khăn trong triển khai các biện pháp tác động, phòng ngừa.

- Công tác xây dựng, khai thác các lực lượng cộng tác; xây dựng và đấu tranh các chuyên án trình sát có những lúc chưa được quan tâm tiến hành kịp thời, chưa phát huy hiệu quả công tác, phân công cán bộ tham gia có những lúc chưa hợp lý nên quá trình tiến hành còn xảy ra lộ lọt thông tin (có 2 trường hợp bị lộ thông tin do người cộng tác chưa tuân thủ hoàn toàn hướng dẫn của cán bộ chức năng), các đối tượng đối phó nên hoạt động này cũng gặp khó khăn.

- Hoạt động tuần tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu chưa được quan tâm tăng cường, duy trì thường xuyên, việc phối hợp lực lượng trong công tác này còn lúng túng... nên chưa thể quan quát, kiểm soát, tác động tác cả các địa bàn phức tạp về hoạt động buôn lậu.

- Công tác phòng ngừa tình hình tội buôn lậu chưa quan tâm khai thác triệt để các thông tin về đặc điểm nhân thân của người phạm tội nên khi áp dụng các biện pháp phòng ngừa còn có những lúc chưa sâu sát, chưa hiệu quả. Cần nắm bắt và vận dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong phòng ngừa THTBL nhằm đảm bảo tính hiệu quả của từng phương pháp.

Kết luận chương 2

Ở chương 2, tác giả đã khảo sát đánh giá thực trạng nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân về phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM; thực trạng về tổ chức lực lượng các chủ thể phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM, ở đó đi sâu đánh giá tình hình tổ chức lực lượng của các cơ quan chức năng có nhiệm vụ phòng chống tội buôn lậu như Hải quan, Công an... Luận văn còn đi sâu khảo sát thực trạng tiến hành các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này gồm: Các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn trước, không để tội phạm xảy ra và phòng ngừa tội buôn lậu thông qua hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Từ đó, rút ra những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của các hạn chế, khó khăn trong công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM. Đây là những vấn đề quan trọng, làm cơ sở để dự báo và đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này ở Chương 3.

Chương 3

DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI BUÔN LẬU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Dự báo tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động phòng ngừa tình hình tội này

3.1.1. Cơ sở dự báo

Hiện nay dưới sự lãnh đạo của Đảng theo hướng xây dựng nhà nước pháp quyền. Các cơ quan lập pháp đã không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có những điều khoản liên quan đến tội buôn lậu. Điều này cũng sẽ ảnh hưởng đến THTBL cũng như công tác phòng chống tội buôn lậu trong thời gian tới.

Tình hình kinh tế, văn hóa xã hội ở TPHCM phát triển năng động theo xu thế hội nhập quốc tế, đã giúp cho TPHCM giữ vững vai trò là một trong những đô thị phát triển nhất nước ta. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng tồn tại những yếu tố phức tạp, sự ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường, sự du nhập văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền, các hoạt động kinh doanh không công bằng... đã tác động rất lớn đến môi trường sinh sống, kinh doanh trên địa bàn TPHCM, quá trình hội nhập cũng tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức móc nối với các tổ chức, công ty nước ngoài để hoạt động buôn lậu.

Tình hình tổ chức lực lượng của các lực lượng chức năng ở TPHCM cơ bản đảm bảo. Tuy nhiên, biên chế của một số lực lượng còn thiếu, trình độ không đều, số cán bộ nhiều kinh nghiệm còn thiếu, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của cán bộ chức năng trong công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng.

Công tác triển khai áp dụng các biện pháp phòng ngừa THTBL về cơ bản đã mang lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa chung, phòng ngừa nghiệp vụ cũng như phòng ngừa thông qua hoạt động điều tra xử lý tội buôn lậu cũng tồn tại những hạn chế, khó khăn nhất định, chưa thể khắc phục được ngay trong thời gian ngắn. Nhất là các biện pháp cốt lõi về kinh tế xã hội, về công tác quản lý hành chính nhà nước đối với hoạt động chống buôn lậu, các hoạt động của các

cơ quan chức năng... cũng còn những yếu kém nên sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phòng ngừa THTBL cũng như diễn biến tình hình tội này trong tương lai.

Thực trạng THTBL từ năm 2013 đến năm 2017 xảy ra ở mức cao và diễn biến phức tạp, tăng giảm không theo quy luật, gây hậu quả to lớn cho xã hội... (như đã phân tích ở trên) cũng là một trong những cơ sở quan trọng để dự báo THTBL trong thời gian tới và giúp định hướng trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội này.

3.1.2. Nội dung dự báo

Trên cơ sở đánh giá thực trạng ở chương 2 và các cơ sở dự báo, có dự báo THTBL trên địa bàn TPHCM và công tác phòng ngừa tình hình tội phạm này trong thời gian tới như sau:

- THTBL trên địa bàn TPHCM tiếp tục diễn biến phức tạp và chưa có xu hướng giảm. Tội phạm buôn lậu tiếp tục chiếm tỷ lệ cao xem xét trong cơ cấu tội phạm kinh tế nói chung. Vì hiện nay đất nước ta hội nhập sâu rộng với các nước trên thế giới và khu vực, năm 2018 trong lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu một số mặt hàng của các nước trong khu vực... TPHCM là một trong những trung tâm kinh tế hội nhập, phát triển nhất cả nước, trong khi đó công tác phòng ngừa THTBL cũng còn những hạn chế nhất định, chưa thể giải quyết trong một sớm một chiều. Trong khi đó sự hạn chế về trình độ phát triển, trình độ quản lý kinh tế, mâu thuẫn về cung cầu trong và ngoài nước, trong khi nước ta đang tiếp tục thực hiện nền kinh tế “mở” và chịu nhiều tác động từ các cuộc khủng hoảng tiền tệ, khủng hoảng nợ công của nhiều nước trên thế giới và khu vực, sẽ còn tiếp tục tạo ra khoảng cách chênh lệch giá rất lớn kích thích hoạt động buôn lậu.

- Phương thức thủ đoạn hoạt động của các đối tượng phạm tội cũng ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Các đối tượng phạm tội này nhìn chung có trình độ khá cao, am hiểu pháp luật và có kinh nghiệm trong đối phó với hoạt động của các cơ quan chức năng. Chúng sẽ tiếp tục tìm hiểu các kẽ hở của pháp luật, các vấn đề yếu kém trong quản lý kinh tế, việc thiếu kinh nghiệm trong hội nhập, hợp tác với nhiều nền kinh tế, chúng sẽ móc nối với các tổ chức, công ty nước ngoài để phạm tội với nhiều phương thức, thủ đoạn như: mượn danh nghĩa một số công ty nước ngoài để vận chuyển hàng lậu (loại hình đầu tư, gia công), loại hình tạm nhập tái xuất..., lợi

dụng chính sách ưu đãi trong xuất nhập khẩu (phân luồng, quản lý rủi ro - miễn kiểm tra thực tế đối với một số mặt hàng) để cố tình khai sang mặt hàng khác nhằm qua mắt các cơ quan chức năng.

- Đặc điểm nhân thân các đối tượng phạm tội buôn lậu trong thời gian tới về cơ bản vẫn đa phần là nam giới, có nghề nghiệp ổn định, độ tuổi chủ yếu trên 30 tuổi và có trình độ học vấn tương đối cao. Vì trong thời gian tới tình hình kinh tế của Việt Nam và khu vực phát theo chiều hướng hợp tác sâu rộng, nhiều chính sách, quy định thay đổi, các biện pháp quản lý, kiểm soát hoạt động buôn lậu cũng có sự thay đổi nên để tồn tại và hoạt động buôn lậu trong môi trường đó đòi hỏi các đối tượng có trình độ và có kinh nghiệm sống nhất định. Đây là những vấn đề mà các lực lượng chức năng phòng, chống tội buôn lậu cần quan tâm để chủ động đấu tranh.

- Các lực lượng chuyên trách phòng, chống buôn lậu tiếp tục được quan tâm phát triển để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng trong tình hình mới, nhất là trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay và đặc biệt là thời kỳ cả thế giới đang bước sang cuộc cách mạng 4.0. Do đó, cần đầu tư về phương tiện, công nghệ cũng như nâng cao trình độ, năng lực của các lực lượng chuyên trách trong phòng chống tội phạm này.

- Hoạt động phòng ngừa THTBL tiếp tục được sự quan tâm, nâng cao hiệu quả nhằm đảm bảo nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững. Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng, tiếp tục giải quyết những khó khăn, hạn chế nâng cao hiệu quả tối đa trong công tác phòng ngừa THTBL nhằm bảo đảm sự bình đẳng trong phát triển kinh tế, bảo vệ mặt hàng sản xuất trong nước, đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện tốt các mục tiêu mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm buôn lậu

Tại Điều 153 của BLHS quy năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 định giá trị kinh tế của hàng hóa buôn lậu để xác định xử lý hình sự là từ 100 triệu đồng trở lên hoặc dưới 100 triệu đồng nhưng trước đó đã bị xử lý hành chính về hành vi buôn lậu. Bên cạnh đó tại Điều 188 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tội buôn lậu được quy định như sau: “1. Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; b) Vật phạm pháp là di vật, cổ vật...”. Tuy đã có sự đổi mới trong việc tính giá trị kinh tế hàng hóa để đảm bảo tính thống nhất trong việc vận dụng điều luật. Song thực tiễn có nhiều trường hợp những chủ buôn lậu sử dụng thủ đoạn thuê nhiều người thực hiện hành vi buôn lậu cho mình mà mỗi lần trị giá hàng hóa chưa đến 100 triệu đồng thì không thể xử lý hình sự do chưa đủ định lượng và một số dấu hiệu xác định ranh giới giữa xử lý hình sự và xử lý hành chính chưa thật sự rõ ràng do việc giải thích pháp luật chưa hoàn thiện. Bên cạnh đó, để có thể truy cứu trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi buôn lậu thì yếu tố "buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật" là yếu tố bắt buộc các cơ quan tiến hành tố tụng phải chứng minh được. Tuy nhiên, thực tế khi hàng hóa đã qua lọt biên giới và đưa vào nội địa nước ta, trên đường vận chuyển đi tiêu thụ bị phát hiện bắt giữ thì gần như rất khó chứng minh được yếu tố “qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa”. Lúc đó buộc phải xử lý về tội vận chuyển hàng cấm có hình phạt nhẹ hơn tội buôn lậu; nếu hàng hóa vận chuyển không thuộc hàng cấm thì chỉ bị xử lý hành chính, không đạt được mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm. Nên cần có các văn bản hướng dẫn cụ thể về Điều luật này và việc áp dụng các quy định này trong thực tiễn, trong đó cần làm rõ và quy định cụ thể các nội dung này làm cơ sở tiến hành các biện pháp phòng ngừa.

Ngoài ra, hiện nay công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực lưu thông hàng hóa, gian lận thương mại được giao cho nhiều cơ quan khác nhau như: Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Quản lý thị trường, Thuế... Các cơ quan này cũng đã ký kết với nhau nhiều quy chế, kế hoạch phối hợp trong hoạt động phòng, chống buôn lậu. Bên cạnh đó còn có Ban chỉ đạo (389) chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả... thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phòng, chống buôn lậu. Tuy nhiên, trên thực tế có lúc, có nơi công tác phối hợp cũng như công tác chỉ đạo chưa phát huy được tác dụng mà còn chồng chéo, cản trở nhau, còn tồn tại ý thức mạnh ai nấy làm... Do đó, cần quy định cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng lực lượng cũng như Ban chỉ đạo, cũng như cần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác của từng lực lượng cũng như công tác chỉ đạo, phối hợp trong công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nói chung và phòng ngừa tội buôn lậu nói riêng.

Khi xây dựng các văn bản pháp lý cụ thể hóa các vấn đề nêu trên, cần phổ biến quán triệt sâu rộng trong tất cả các lực lượng chức năng trên và các lực lượng liên quan để áp dụng thống nhất, sát với tình hình thực tiễn. Đồng thời cần có chế tài cụ thể, nghiêm khắc cho những lực lượng không làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Ngoài ra, cũng cần thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác này để không ngừng bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các văn bản pháp luật về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng, góp phần tạo sự ổn định và phát triển kinh tế đất nước.

3.2.2. Tăng cường nhận thức của các chủ thể phòng ngừa tình hình buôn lậu; củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách làm công tác phòng, chống tình hình tội buôn lậu

3.2.2.1. Tăng cường nhận thức của các chủ thể phòng ngừa tình hình tội buôn lậu

- Đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

Các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở ban ngành,

cơ quan, doanh nghiệp... cần được quán triệt nâng cao nhận thức sâu sắc tình hình tội buôn lậu, hậu quả tác hại của chúng cũng như công tác phòng ngừa tình hình tội này. Thông qua các hoạt động sinh hoạt chính trị, triển khai nhiệm vụ của mình cần quán triệt cho toàn thể cán bộ, nhân viên hiểu biết sâu sắc về tội buôn lậu và công tác phòng, chống tình hình tội buôn lậu nói chung và phòng ngừa tình hình tội buôn lậu nói riêng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, tiến hành đánh giá tình hình quản lý kinh tế, văn hóa, giáo dục, quản lý an ninh trật tự xã hội, quản lý con người... đã được áp dụng, từ đó phát hiện những tồn tại những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý để có hướng khắc phục kịp thời. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, tọa đàm giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan tư pháp để từ đó thống nhất nhận thức, đề ra các chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, phòng chống tình hình tội buôn lậu nói chung và phòng ngừa tình hình tội buôn lậu nói riêng. Đồng thời, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, TAND trên địa bàn TPHCM bên cạnh việc nhận thức sâu sắc các nội dung nêu trên, cần nghiên cứu, nắm vững các quy định của luật hình sự và tố tụng hình sự và áp dụng đúng đắn khi tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử những người phạm tội buôn lậu đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tìm ra được nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tình hình tội này và đề ra các giải pháp phòng ngừa hiệu quả. Đồng thời qua đó tham mưu cho Đảng và nhà nước hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định các chính sách, đánh giá đúng đắn những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, các chính sách phát triển văn hóa xã hội, đề ra các chương trình đấu tranh phòng, chống tình hình tội buôn lậu nói chung và phòng ngừa tình hình tội buôn lậu nói riêng một cách hiệu quả.

- Đối với các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân lao động:

Các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân lao động cần được quan tâm nâng cao nhận thức về tội buôn lậu, công tác phòng ngừa tình hình tội này cũng như trách nhiệm tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng trong phòng ngừa tình hình tội buôn lậu. Các cơ quan Đảng, chính quyền và các lực lượng chức năng thông qua các đợt sinh hoạt tại khu phố, sinh hoạt tại địa phương; thông qua truyền thông, mạng xã hội, mạng viễn thông trong thời đại kỹ thuật số ... phổ biến các kiến

thức và tội buôn lậu và công tác phòng ngừa tình hình tội này, phân tích nguyên nhân và điều kiện, hậu quả tác hại của loại tội phạm này giúp cho người dân có nhận thức đúng đắn về tình hình tội này, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm này; thực tiễn tiến hành các biện pháp phòng ngừa tình hình tội này... để các tổ chức, đoàn thể và quần chúng nhân dân không ngừng nâng cao nhận thức về tội buôn lậu và phòng ngừa THTBL để tham gia tích cực, hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM.

3.2.2.2. Củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách làm công tác phòng, chống tình hình tội buôn lậu

Qua khảo sát phân tích thực trạng tổ chức lực lượng của các cơ quan chức có chức năng chính trong phòng, chống tội buôn lậu ở chương 2 cho thấy cơ cấu tổ chức cũng như tình hình lực lượng của các cơ quan này cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống THTBL nói chung và phòng ngừa tình hình tội buôn lậu nói riêng. Tuy nhiên, các cơ quan này hiện nay còn cồng kềnh, một số bộ phận có sự chồng chéo, trình độ cán bộ làm công tác này chưa đều, còn thiếu những cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ cao... cần quan tâm củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng các cán bộ là công tác phòng, chống THTBL nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng.

Lực lượng Công an cần tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của lực lượng Cảnh sát kinh tế theo hướng tinh gọn, tập trung đầu mối theo hướng cải tổ lực lượng như hiện nay. Cần tạo điều kiện cho cán bộ được đi học tập nâng cao trình độ, tăng cường bồi dưỡng kiến thức về xuất nhập khẩu, tài chính kế toán, về công tác phòng, chống buôn lậu, nâng cao trình độ công nghệ thông tin, ngoại ngữ cho các cán bộ này để có thể nắm bắt kịp thời các phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội mới của các đối tượng phạm tội. Cần phân công các cán bộ có kinh nghiệm hướng dẫn bồi dưỡng các cán bộ trẻ để tiếp cận giải quyết kịp thời các vụ án buôn lậu. Thường xuyên phối hợp các lực lượng chức năng như Hải quan, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường... tổ chức các hội thảo về công tác phòng ngừa THTBL, qua đó rút ra các hạn chế thiếu sót trong công tác phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trong thời gian qua. Đồng thời rút ra các thủ đoạn mới của các đối tượng

phạm tội, các kinh nghiệm hay trong công tác phòng ngừa tình hình tội này để phát huy, áp dụng sâu rộng.

Bên cạnh đó, cần không ngừng củng cố tổ chức của lực lượng Hải quan, trong đó chú trọng theo hướng củng cố chức năng, nhiệm vụ, bổ sung các biên chế còn thiếu cho Đội kiểm soát Hải quan và 13 Tổ kiểm soát Hải quan. Đây là lực lượng trực tiếp phát hiện, xử lý ban đầu về các hành vi buôn lậu, có vai trò rất to lớn trong công tác phòng chống THTBL nói chung và công tác phòng ngừa tình hình tội này nói riêng. Đồng thời cần tạo điều kiện cho các cán bộ làm công tác này học tập nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn trong hoạt động kiểm soát Hải quan, kiến thức ngoại ngữ, tin học cũng như thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện, các hội thảo khoa học về công tác kiểm soát Hải quan trong nước và quốc tế để không ngừng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công tác phòng ngừa THTBL trong tình hình mới.

Ngoài ra, để công tác phòng, chống tội phạm buôn lậu nói chung và công tác phòng ngừa tình hình tội này nói riêng, các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước cũng như các ban ngành cần củng cố tổ chức các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân, TAND theo hướng tinh gọn hiệu quả. Cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng kinh nghiệm cho các Kiểm sát viên, Thẩm phán và các cán bộ thực hiện công tác kiểm sát, xét xử và công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội buôn lậu nói riêng để đảm bảo hoạt động điều tra xử lý tội này khách quan, đúng người đúng tội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, qua đó có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm to lớn; đảm bảo hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật được duy trì và nâng cao hiệu quả... Ngoài các lực lượng này thì cũng cần củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm qua đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của các lực lượng Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường, Thuế quan... để có thể phối hợp trong công tác phòng, chống tội buôn lậu nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng.

3.2.3. Phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, tạo sự bình đẳng, công bằng trong kinh doanh

Hiện nay tốc độ phát triển kinh tế của TPHCM tương đối ổn định và đạt mức tương đối cao so với mặt bằng chung của cả nước, các mặt kinh tế đang trong quá

trình hội nhập khá tốt với các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới, đã đóng góp tích cực cho giải quyết nạn thất nghiệp, một số vấn đề văn hóa, xã hội khác. Tuy nhiên, TPHCM cũng đang chịu sự tác động của của mặt trái kinh tế thị trường, sự du nhập văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền, các hoạt động kinh doanh không công bằng, an sinh xã hội chưa được giải quyết triệt để... đã ảnh hưởng đến quan điểm, lối sống, sinh hoạt của người dân sống ở đó, nhiều người mong muốn thoát khỏi cái nghèo nhanh chóng đã chọn thực hiện hành vi buôn lậu. Vì vậy, cần chú trọng phát triển kinh tế đồng thời giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo người dân an tâm sinh sống, sinh hoạt, kinh doanh lành mạnh, công bằng.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành ở TPHCM cần ban hành các chủ trương, chính sách tháo gỡ các khó khăn của các doanh nghiệp trên địa bàn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp (khuyến khích các dự án khả thi, ưu tiên cho thuê đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, ưu đãi về vốn, miễn giảm thuế...) để phát triển sản xuất kinh doanh; tập trung phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn, thế mạnh (sản xuất, dịch vụ, du lịch, xuất nhập khẩu...); tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại thu hút đầu tư của các tập đoàn lớn, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào trong TPHCM, quan tâm phát triển đa dạng ngành nghề, chú trọng phát triển công nghiệp, dịch vụ, quan tâm đầu tư phát triển cả các khu vực ngoại thành... cần có những đường lối, kế hoạch khoa học, hiệu quả để đưa TPHCM phát triển vượt mức các chỉ tiêu đề ra. Cùng với việc phát triển kinh tế, các cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể cần quan tâm giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội như: quan tâm tạo thêm công ăn việc làm, trợ cấp thất nghiệp, giải quyết vấn đề về chăm sóc sức khỏe, y tế cho người dân, tạo điều kiện phát triển văn hóa, giáo dục... để mọi người dân an tâm sinh sống, sinh hoạt, từ bỏ ý định phạm tội, trong đó có tội buôn lậu. Để làm được điều này đòi hỏi tất cả các ngành các cấp, tổ chức đoàn thể và mọi người dân quan tâm phối hợp thực hiện; cần có kế hoạch, lộ trình cụ thể và quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Ngoài ra, việc phát triển kinh tế cần quan tâm điều chỉnh các chính sách và biện pháp kiểm soát tốt để tạo ra được môi trường cạnh tranh tích cực, tạo sự bình

đẳng, công bằng trong kinh doanh. Đây là vấn đề quan trọng tạo động lực tốt trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế. Cần tuyên truyền cho mọi người tham gia kinh doanh cũng như người dân nắm bắt sâu sắc về vấn đề này và tự kiểm soát điều chỉnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời các cơ quan chức năng cần nghiên cứu xây dựng các chính sách, cách thức quản lý, kiểm soát đảm bảo các hoạt động kinh doanh diễn ra bình đẳng, công bằng. Làm được điều này sẽ giúp cho mỗi cá nhân sống trong môi trường đó tuân thủ các chính sách, môi trường kinh doanh chung, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi buôn lậu.

Làm tốt việc phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, tạo sự bình đẳng, công bằng trong kinh doanh là vấn đề quan trọng cốt lõi trong công tác phòng ngừa xã hội đối với tội phạm nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng. Điều này không chỉ có ý nghĩa trước mắt mà còn có ý nghĩa lâu dài, gắn liền với mục tiêu xây dựng nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Vì vậy, cần phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị và mọi người dân trong thực hiện tốt giải pháp này.

3.2.4. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, phát triển văn hóa, giáo dục lành mạnh

Hiện việc phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng đã có sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền qua việc thành lập Ban chỉ đạo (389) chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả các cấp, đã triển khai trong thực tiễn và đã mang lại những kết quả nhất định. Đồng thời các cấp lãnh đạo cũng đã đề ra một số chính sách, chủ trương, văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tội buôn lậu. Tuy nhiên, trong thực tiễn công tác này cũng còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc giáo dục chính trị tư tưởng chưa được tiến hành thường xuyên, chưa hiệu quả; du nhập văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, các lối sống hưởng thụ, sa đọa, làm giàu bằng mọi cách kể cả trái pháp luật... chưa được ngăn chặn triệt để; giáo dục đào tạo còn những hạn chế nhất định đã ảnh hưởng hình thành lối sống hưởng thụ xa hoa, chạy theo đồng tiền của một bộ phận dân cư, họ sẵn sàng tham gia buôn lậu để có tiền thỏa mãn nhu cầu của mình. Vì vậy, cần quan tâm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường giáo dục

chính trị tư tưởng, phát triển văn hóa, giáo dục lành mạnh để mọi người phát triển lành mạnh, không đi vào con đường phạm tội, trong đó có tội buôn lậu.

Các cấp lãnh đạo cần quan tâm sâu sát, chú trọng nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống buôn lậu nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng. Cần rà soát và điều chỉnh các chính sách, chủ trương về công tác này cho phù hợp trong điều kiện mới. Ban chỉ đạo 389 TPHCM cần có sự sâu sát với tình hình thực tiễn ở thành phố, cần phân công cán bộ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và tổ chức phối hợp các lực lượng một cách khoa học, hiệu quả để tránh chồng chéo, bên quá nhiều nhiệm vụ, bên ít nhiệm vụ... sẽ tạo ra tâm lý “bằng mặt, không bằng lòng”, không sẵn sàng hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ... Đồng thời cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm soát Hải quan để kịp thời phát hiện những hành vi buôn lậu xử lý kịp thời có tác dụng răn đe tội phạm này cũng như những sai trái, vi phạm trong công tác kiểm soát Hải quan để chấn chỉnh kịp thời, không để cho các đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội buôn lậu.

Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ có nhiệm vụ phòng ngừa THTBL và mọi người dân hiểu biết các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống THTBL nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng để chủ động, tích cực tham gia thực hiện tốt công tác này. Cần thường xuyên lồng ghép các nội dung này trong các đợt sinh hoạt chính trị, sinh hoạt các chuyên đề về pháp luật có liên quan để mọi người thường xuyên cập nhật được các chủ trương, chính sách này. Cần quan tâm đổi mới nội dung, hình thức giáo dục chính trị tư tưởng như thông qua các phương tiện tuyên truyền, thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chính trị... nội dung cần bám sát các đường lối, chính sách phòng chống tội buôn lậu và cần trình bày đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với từng loại đối tượng được giáo dục.

Ngoài ra, cần quan tâm phát triển văn hóa, giáo dục lành mạnh để mọi người được giáo dục điều hay lẽ phải, sinh hoạt, cư xử có văn hóa, không thực hiện hành vi phạm tội trong đó có tội buôn lậu. Cần triển khai thực hiện các chương trình giáo dục phù hợp, kiểm soát việc giáo dục nghiêm túc, tránh để xảy ra tiêu cực trong giáo dục, ảnh hưởng đến các thế hệ học tập trong môi trường đó. Tăng cường phát

huy công tác thanh tra giáo dục để kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót, tiêu cực... để xử lý, chấn chỉnh kịp thời để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Song song với đó, cần chú trọng phát triển văn hóa. Cần ngăn chặn kịp thời sự ảnh hưởng tiêu cực từ cách cư xử, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền, bạo lực, trụy lạc... từ các văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, từ tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường... trên địa bàn TPHCM. Đồng thời cần xây dựng các hành vi ứng xử văn minh, văn hóa văn nghệ giải trí lành mạnh trong từng gia đình, từng khu phố, nhân rộng trong toàn thành phố. Điều này đòi hỏi tất cả các ngành, các cấp, các đoàn thể quan tâm phối hợp thực hiện đồng bộ và duy trì thường xuyên để xây dựng TPHCM trở thành môi trường văn minh, đáng sống, giảm thiểu tối đa tình hình tội phạm nói chung và THTBL nói riêng.

3.2.5. Làm tốt công tác quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng lậu

Trên cơ sở khảo sát thực trạng, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân của hạn chế thiếu sót cũng như dự báo THTBL và tình hình công tác phòng ngừa THTBL trong thời gian tới. Đồng thời các cơ quan quản lý Nhà nước cần nhận thấy rằng hậu quả tác hại của buôn lậu không chỉ thể hiện trước mắt qua các con số thống kê mà nó còn làm giảm lòng tin của các đối tác, nhất là các đối tác nước ngoài, ảnh hưởng đến sự quan tâm đầu tư của các đối tác... Qua đây cho thấy cần thiết phải làm tốt công tác quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu.

Cần định hướng công tác quản lý theo hướng cạnh tranh công bằng các sản phẩm nội địa, chấp nhận “luật chơi” của sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường nhằm loại bỏ dần sự chênh lệch cao về giá là nguyên nhân tồn tại tội buôn lậu. Hoàn thiện các chính sách hình sự, kinh tế phục vụ tốt công tác quản lý sản xuất kinh doanh, đảm bảo “sân chơi” công bằng cho tất cả các nhà sản xuất kinh doanh. Cần điều chỉnh chính sách và thực tiễn công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh theo khuôn khổ quy định của pháp luật về phát triển kinh tế, chủ động phát hiện các sơ hở, yếu kém để sửa đổi kịp thời, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc cách mạng 4.0. Đồng thời cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm

tra liên ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh để phát hiện kịp thời các hành vi sai trái, vi phạm pháp luật để xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật, góp phần răn đe, hạn chế tội phạm trong lĩnh vực kinh tế nói chung và tội buôn lậu nói riêng.

Bên cạnh đó, cần kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng lậu có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn tình hình tội buôn lậu. Hiện nay công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực lưu thông hàng hóa, kiểm soát xuất nhập khẩu được giao cho nhiều cơ quan thực hiện như: Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Thuế... nên dễ dẫn đến chồng chéo, phối hợp kém hiệu quả. Do đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động này đòi hỏi cần phân định rõ chức năng của từng lực lượng này, chỉnh sửa quy chế phối hợp các lực lượng. Lực lượng Công an phải nhận thức rõ vai trò nòng cốt của mình trong công tác phòng ngừa THTBL. Kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định chính sách kinh tế, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong đó có tội phạm buôn lậu. Triển khai các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động buôn lậu. Chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các Bộ, Ban, Ngành khác trong công tác phòng, chống buôn lậu.

Cần quy trách nhiệm cụ thể cho từng lực lượng và quy định chặt chẽ cơ chế trao đổi thông tin đảm bảo nhanh chóng, kịp thời. Kiên quyết kết hợp đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, tiếp tay tội phạm buôn lậu để làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu. Cần phát huy vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát, kiểm tra của Ban chỉ đạo 389 đối với địa bàn TPHCM, tăng cường công tác kiểm soát Hải quan để ngăn chặn kịp thời các hoạt động buôn lậu qua các cửa khẩu. Đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp các lực lượng như Quản lý thị trường, Thuế... trong việc kiểm soát hàng hóa không rõ nguồn gốc, không đóng thuế... qua đó phát hiện các hoạt động buôn lậu để xử lý kịp thời. Duy trì hoạt động này thường xuyên còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa THTBL một cách hiệu quả.

3.2.6. Đổi mới nội dung, hình thức vận động quần chúng tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội buôn lậu; tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống buôn lậu

Vận động quần chúng là công tác cơ bản, có ý nghĩa to lớn trong công tác

phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, hiện nay nội dung, hình thức tiến hành vận động quần chúng chưa phong phú nên chưa thật sự phát huy tác dụng, thiếu chiều sâu, chưa vận động được sự tích cực tham gia phòng, chống và tố giác tội phạm của đông đảo quần chúng nhân dân, tạo nên sức mạnh của toàn xã hội để ngăn chặn, làm giảm tình hình tội phạm này. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống buôn lậu chưa duy trì thường xuyên, chưa sâu sát, việc phối hợp giữa các cơ quan ban ngành trong thực hiện công tác này chưa kịp thời, chưa hiệu quả... Vì vậy, cần tăng cường và không ngừng nâng cao hiệu quả các mặt công tác này.

Trong công tác vận động quần chúng cần chú trọng phát huy sự tham gia của các cơ quan chức năng, các tổ chức, đoàn thể trong một khối thống nhất, trong đó lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt. Cần quan tâm đổi mới, cập nhật nội dung thường xuyên để người dân nắm bắt và chủ động tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội buôn lậu. Trong đề cương tuyên truyền cần dẫn chứng cụ thể các hoạt động, vụ án buôn lậu xảy ra tại TPHCM, cần biên tập, sử dụng từ ngữ gần gũi với quần chúng nhân dân để họ dễ hiểu, dễ thực hiện. Đồng thời cần áp dụng linh hoạt các hình thức vận động quần chúng như vận động quần chúng rộng rãi, vận động quần chúng tập trung, vận động quần chúng cá biệt. Trong đó, cần kết hợp sử dụng hình ảnh, khẩu hiệu, các phong trào như: "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam", "Sống và làm việc theo pháp luật"... và kết hợp lồng ghép với nhiều chương trình khác nhau để tạo hứng thú, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Chú trọng xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, thường xuyên phát động phong trào quần chúng tấn công trấn áp tội phạm; xây dựng các tổ chức tự quản, các quy ước xây dựng khu phố an toàn... Qua các phong trào, tổ chức phát động nhân dân tham gia trực tiếp đấu tranh với các hành vi buôn lậu, chứa chấp, tiêu thụ, vận chuyển hàng lậu và các tiêu cực khác; xây dựng nếp sống lành mạnh, thực hiện tốt các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Qua đó vận động người dân tích cực phát hiện, tố giác và tham gia đấu tranh chống buôn lậu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Mặt khác, cần củng cố và xây dựng hệ thống tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm từ các tổ chức, cá nhân vì những

thông tin về tội buôn lậu là căn cứ đầu tiên quan trọng để các cơ quan chức năng tiến hành xác minh và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ tiếp theo. Nhất là duy trì khai thác hiệu quả các đường dây nóng, hộp thư tố giác tội phạm và thông báo cho người dân biết để nhân dân kịp thời tố giác tội phạm; đảm bảo được bí mật, an toàn để người dân không còn e ngại sợ bị trả thù của người cung cấp thông tin tố giác tội phạm. Khi người dân tham gia càng nhiều thì công tác phòng, chống tội phạm nói chung và phòng ngừa THTBL nói riêng được thuận lợi, hiệu quả.

Để vận động quần chúng nhân dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh chống tội buôn lậu hiệu quả, cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống buôn lậu. Các cơ quan chức năng cần chủ động phối hợp với Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin ánh kịp thời, đầy đủ thực trạng của tình hình buôn lậu, cũng như các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về phòng, chống buôn lậu để các cấp, các ngành và đông đảo quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc hậu quả, tác hại của chúng, sự cần thiết tham gia công tác phòng ngừa THTBL, từ đó họ tự giác tham gia tích cực vào phong trào phòng, chống tội buôn lậu. Lực lượng Công an, Hải quan cần phối hợp với các cơ quan báo, đài, các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng... sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tuyên truyền như: viết bài, làm phóng sự, phim ảnh theo các chuyên đề tuyên truyền phù hợp; tổ chức các loại hình văn hóa nghệ thuật phù hợp như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, tọa đàm, báo tường, kịch, hội diễn văn nghệ, treo pa nô, áp phích, tờ rơi... Các cơ quan chức năng cũng có thể tổ chức các buổi sinh hoạt pháp luật theo chuyên đề ở các cơ quan, xí nghiệp, trường học, tổ dân phố... để phổ biến pháp luật cho mọi người nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân trong phòng, chống tội phạm. Đồng thời phổ biến kịp thời các tác hại của THTBL, các phương thức, thủ đoạn phạm tội của chúng... để quần chúng nhân dân hiểu biết sâu sắc, chủ động phòng ngừa, phát hiện ngăn chặn, tố giác tội buôn lậu đối với các cơ quan chức năng và phối hợp với các cơ quan chức năng trong phòng ngừa và điều tra xử lý tội buôn lậu.

3.2.7. Tăng cường điều tra cơ bản, quản lý chặt chẽ các đối tượng khả nghi

Công tác điều tra cơ bản là công tác đặc biệt quan trọng, giúp các cơ quan

chức năng nắm chắc thông tin phục vụ công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội buôn lậu. Qua nghiên cứu thực trạng hoạt động này ở chương 2 cho thấy còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả phòng ngừa tội phạm. Trong thời gian tới các lực lượng chức năng như Công an, Hải quan... cần quan tâm nhiều hơn, tăng cường hơn nữa công tác này.

Cần kiểm tra, đánh giá tổng thể công tác này, nhất là kiểm tra hồ sơ công tác điều tra cơ bản có đảm bảo đúng quy định không, có cập nhật thông tin thường xuyên không... để quán triệt thực hiện nghiêm túc trên địa bàn TPHCM. Cần tăng cường tổ chức thu thập tin tức, nắm chắc tình hình hoạt động của tội buôn lậu, nhất qua các địa bàn, tuyến buôn lậu trọng điểm. Các cơ quan chức năng (Công an, Hải quan...) phải tổ chức khai thác tốt các nguồn tin từ nhiều nguồn khác nhau (thông báo của cấp trên, qua các biện pháp nghiệp vụ, quần chúng nhân dân báo tin, các phương tiện thông tin đại chúng có liên quan...) để nắm chắc hoạt động của tội buôn lậu trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ địa bàn, tuyến trọng điểm, những người buôn lậu chuyên nghiệp và những người có liên quan trực tiếp đến hoạt động buôn lậu. Trên cơ sở những thông tin, số liệu phân tích xác định được các địa bàn, tuyến trọng điểm, tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát, giám sát quản lý chặt nhằm hạn chế và ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động của tội buôn lậu. Qua đó tập trung lực lượng, phương tiện và các biện pháp, nhất là tuần tra kiểm soát và trinh sát nắm chắc tình hình, kiểm tra, kiểm soát chặt các tuyến buôn lậu từ ngoài vào nội địa. Chú ý tới các địa điểm mà những người buôn lậu thường lợi dụng để tập kết hàng lậu, những khu vực tập trung cư trú của những người vận chuyển thuê hàng lậu. Điều này có ý nghĩa quan trọng về mặt phòng ngừa và kịp thời phát hiện hoạt động của tội buôn lậu, ngăn chặn hàng lậu. Đồng thời qua công tác này phát hiện kịp thời và khắc phục những sai sót, lệch lạc trong các lĩnh vực mà tội buôn lậu thường lợi dụng hoạt động.

Cùng với công tác điều tra cơ bản, công tác quản lý các đối tượng khả nghi cần được quan tâm tiến hành chặt chẽ. Cần làm tốt công tác nắm tình hình, quản lý sâu sát các đối tượng khả nghi, những người buôn lậu chuyên nghiệp, những người làm các ngành nghề có điều kiện thực hiện tội buôn lậu, những người có tiền án, tiền sự về buôn lậu, người tiêu thụ hàng lậu; các cán bộ, nhân viên cơ quan Nhà

nước có liên quan trực tiếp đến quản lý kinh tế, xuất nhập khẩu có nhiều biểu hiện nghi vấn buôn lậu hoặc liên quan đến hoạt động buôn lậu. Tập trung vào số đối tượng nam giới, độ tuổi trung niên, có nghề nghiệp hoặc ngành nghề kinh doanh liên quan đến các lĩnh vực dễ hoạt động buôn lậu... nhất là các đối tượng có các đặc điểm nêu trên đang hoạt động lưu động. Cần lập hồ sơ theo dõi và thường xuyên cập nhật thông tin về các đối tượng này, qua đó chủ động phòng ngừa hoạt động phạm tội của họ, khi có hành phạm tội xảy ra thì chủ động phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra xử lý kịp thời. Làm tốt có tác dụng to lớn trong công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM.

3.2.8. Làm tốt biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ; công tác xây dựng, khai thác các lực lượng cộng tác; xây dựng và đấu tranh hiệu quả các chuyên án trình sát

Trong công tác phòng, chống buôn lậu nói chung và công tác phòng ngừa THTBL nói riêng, việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ rất cần thiết trong thời kỳ công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay. Để khắc phục những khó khăn, hạn chế như thực trạng đã khảo sát. Lực lượng Công an, Hải quan cần khảo sát toàn diện các vị trí quan trọng mà chưa được trang bị thiết bị ghi âm, ghi hình... để đề nghị hỗ trợ kinh phí từ Ủy ban nhân dân TPHCM, các sở, ban ngành trong việc lắp đặt các thiết bị thiết thực này. Cần hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác các thiết bị này, đảm bảo khai thác hiệu quả, nhanh chóng các thông tin thu thập được phục vụ phòng ngừa tội buôn lậu hiệu quả. Ngoài ra, các lực lượng chức năng cần phối hợp với các nhà mạng, công ty viễn thông... khai thác những thông tin cần thiết về những đối tượng khả nghi phạm tội buôn lậu và có biện pháp tác động kịp thời, phòng ngừa tội buôn lậu hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng, khai thác các lực lượng cộng tác có vai trò to lớn trong phòng ngừa THTBL. Các lực lượng chức năng cần quan tâm làm tốt công tác này, cần lựa chọn những người cộng tác phù hợp, không phải lựa người tràn lan làm lộ thông tin gây khó khăn trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội buôn lậu. Công tác tuyển chọn cần lưu ý chọn những người có am hiểu về buôn lậu, có biết các đối tượng buôn lậu, các đường dây buôn lậu... và phải có tinh thần, thái độ tích cực hợp tác với các lực lượng chức năng trong phòng ngừa THTBL. Cần bồi dưỡng, hướng dẫn họ trong việc tiếp cận, khai thác thông tin, trao đổi thông

tin với lực lượng chức năng để có thể thu thập được các thông tin có giá trị, kịp thời. Trong quá trình sử dụng lực lượng này cần có cơ chế thử thách, kiểm tra, giám sát, có thể sử dụng những người này giám sát chéo nhau... tất cả các hoạt động này cần đảm bảo yếu tố bí mật, sâu sát. Cần quan tâm xây dựng hồ sơ về những người này, cần củng cố, cập nhật thông tin thường xuyên, tổ chức đánh giá, phân loại mức độ hiệu quả của, mức độ hợp tác của từng người và có cách điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời cần đề xuất chính sách hỗ trợ, bồi dưỡng hợp lý đối với họ để khuyến khích sự cộng tác của họ. Khi phát huy được hiệu quả công tác này, sẽ giúp cho các lực lượng chức năng có thể nắm bắt được nhiều thông tin có giá trị, kịp thời về tội phạm buôn lậu, qua đó phòng ngừa hiệu quả đối với tình hình tội này.

Ngoài ra, trong hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ lực lượng Công an TPHCM cần quan tâm, làm tốt hơn nữa công tác xác lập và đấu tranh chuyên án trình sát. Khi thu thập những thông tin cần thiết và xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cần xác lập và đấu tranh chuyên án trình sát kịp thời trên địa bàn TPHCM. Trong quá trình xác lập chuyên án cần đánh giá các thông tin đã thu thập, xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định các lực lượng, phương tiện, thời gian tiến hành... đảm bảo tính hiệu quả cao. Quá trình tiến hành đấu tranh chuyên án, cần tuyển chọn các cán bộ trình sát có nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh đối với tội buôn lậu, tổ chức tốt việc phối hợp các lực lượng trong chuyên án, cần sử dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, đảm bảo yếu tố bí mật, bất ngờ, đấu tranh triệt phá kịp thời các đường dây, ổ nhóm buôn lậu (nhất là các đường dây buôn lậu qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất, cảng Cát Lái), hạn chế để mức thấp nhất hậu quả tác hại cho xã hội. Qua đây cũng có tác dụng to lớn trong răn đe, phòng ngừa các đối tượng có ý đồ hoạt động buôn lậu.

3.2.9. Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát

Tuần tra, kiểm soát là các hoạt động cần thiết trong phòng ngừa THTBL, nhất là triển khai tuần tra ở những địa điểm, tuyến đường trọng điểm phức tạp về tập kết, vận chuyển hàng lậu, các khu vực cửa khẩu, bến cảng,... để có thể phối hợp kịp thời các lực lượng trong phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu.

Lực lượng Công an, Hải quan cần chủ động phối hợp với nhau và các lực lượng khác trong tuần tra, kiểm soát các tuyến, địa bàn trọng điểm như tuyến đường

sông Sài Gòn, các nơi chứa hàng ở khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, cảng Cát Lái, các bãi xe khách trung chuyển hàng lậu, khu chế xuất, khu phi thuế quan, kho CFS... Quá trình phối hợp lực lượng thực hiện việc tuần tra, kiểm soát cần phân công nhiệm vụ, thời gian cụ thể cho từng lực lượng, tiến hành tuần tra đảm bảo đúng quy định. Khi phát hiện hàng lậu, hoạt động buôn lậu cần lập biên bản kịp thời và phối hợp với lực lượng Công an để điều tra xử lý kịp thời.

Hoạt động tuần tra, kiểm soát nghiêm túc sẽ tác động làm cho các đối tượng, các đường dây hoạt động buôn lậu hạn chế hoạt động của mình hoặc một số đối tượng sợ bị phát hiện xử lý sẽ từ bỏ ý định phạm tội buôn lậu. Đồng thời qua hoạt động này, giúp cho người dân thấy được sự quyết tâm của hoạt động phòng chống buôn lậu và hưởng ứng tham gia tích cực hoạt động phòng, chống buôn lậu nói chung và hoạt động phòng ngừa tội buôn lậu nói riêng.

3.2.10. Tăng cường khai thác các đặc điểm nhân thân người phạm tội buôn lậu trong phòng ngừa tình hình tội này

Việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa THTBL đã mang lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, các biện pháp này đôi khi còn tiến hành chung chung, chưa khai thác triệt để các đặc điểm nhân thân của đối tượng phạm tội buôn lậu. Do đó, cần tăng cường khai thác các đặc điểm nhân thân người phạm tội buôn lậu trong phòng ngừa tình hình tội này.

Khi áp dụng các biện pháp phòng ngừa như biện pháp kinh tế xã hội, biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng, văn hóa, giáo dục, vận động quần chúng... cần chú trọng bám sát các đặc điểm nhân thân của người phạm tội buôn lậu như đa số người phạm tội là nam giới, độ tuổi từ 30 tuổi trở lên, có trình độ học vấn tương đối cao, có công ăn việc làm, các đối tượng này thường có lối sống thích hưởng thụ, mong muốn làm giàu nhanh chóng, thậm chí vi phạm pháp luật... Do đó, cần có cách tác động phù hợp với các đối tượng này. Chẳng hạn như: khi giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục lành mạnh... cần xây dựng các nội dung tương ứng với trình độ, độ tuổi của họ, không nên trình bày quá đơn giản vì đa số họ là những người có trình độ. Các đề cương, nội dung tuyên truyền, giáo dục cần đầy đủ, cụ thể, sát với các đặc điểm tâm lý của họ... nhằm tác động chuyển

biến nhận thức của họ để họ từ bỏ ý định phạm tội.

Khi áp dụng các biện pháp phòng ngừa riêng như: Điều tra cơ bản, quản lý các đối tượng khả nghi, xây dựng, sử dụng các lực lượng cộng tác; công tác xác lập và đấu tranh chuyên án trình sát cần bám sát đặc điểm nhân thân các đối tượng phạm tội. Cần khai thác triệt để các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, đặc điểm, diễn biến sai lệch về đạo đức, tâm lý... để xác định các tuyến, địa bàn phù hợp, rà soát xác định các đối tượng khả nghi chính xác; xác định những người cộng tác có điều kiện, khả năng tiếp cận các đối tượng có các đặc điểm nghi vấn hoạt động phạm tội và có cách tác động, sử dụng hợp lý. Công tác xác lập, đấu tranh chuyên án trình sát cũng cần quan tâm khai thác các đặc điểm này để đảm bảo tính chính xác, hiệu quả. Qua đó nâng cao chất lượng hoạt động phòng ngừa THTBL trong thời gian tới.

3.2.11. Mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng ngừa tội buôn lậu

Trước tình hình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay, tội phạm buôn lậu lợi dụng các yếu tố chênh lệch về giá, về chính sách của Việt Nam và các nước để hoạt động phạm tội. Thời gian qua có một số vụ án buôn lậu nhờ sự thông tin kịp thời của Hải quan một số nước, Hải quan Việt Nam mới đấu tranh kịp thời như: vụ buôn bán động vật hoang dã, ngà voi... qua cảng Cát Lái năm 2017 do Hải quan các nước (liên minh Hải quan) thông báo thông tin cho Hải quan Việt Nam bắt, xử lý. Ngược lại cũng có những trường hợp hàng xuất khẩu đã lên tàu thì Hải quan hoặc công an Việt Nam trao đổi thông tin với nước ngoài để đón bắt. Tuy nhiên, việc phối hợp này chưa thường xuyên, chưa mở rộng với tất cả các nước trong áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn... Trước tình hình đó, chúng ta cần mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng ngừa tội buôn lậu.

Các cơ quan chức năng cần chủ động nghiên cứu, tham mưu các cấp có thẩm quyền tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh và tổ chức thực hiện tốt các Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước ta với các nước láng giềng đã ký kết. Đồng thời mở rộng và tăng cường hợp tác với các quốc gia có các hoạt động giao thương với Việt Nam trong công tác phòng ngừa THTBL. Tăng cường thông tin kịp thời giữa Hải quan, Công an Việt Nam và các nước, nhất là các nước láng giềng như Trung Quốc,

Campuchia, Lào và các nước mà đối tượng buôn lậu thường nhắm đến như Mỹ, Úc, Nhật Bản, Pháp... để có thể tác động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các đường dây, tổ chức buôn lậu. Khi phối hợp thường xuyên, Hải quan nước ngoài sẽ chủ động cảnh báo hành khách, doanh nghiệp và cung cấp thông tin cho Hải quan Việt nam về các trường hợp hàng hóa nước ngoài cho phép buôn bán không thuế, không giấy phép nhưng Việt Nam cấm hoặc có thuế suất cao hoặc phải có giấy phép nhập khẩu... để phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu nói chung và trên địa bàn TPHCM nói chung.

Ngoài ra, lực lượng Hải quan TPHCM cần chủ động đề xuất các Hội thảo quốc tế về phòng, chống tội buôn lậu, mời Hải quan các nước tham gia trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác phòng, chống tội buôn lậu nói chung và phòng ngừa tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM nói riêng. Đồng thời thắt chặt quan hệ và không ngừng tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội buôn lậu nói chung và phòng ngừa tội buôn lậu nói riêng.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở nắm bắt lý luận về tội buôn lậu, công tác phòng ngừa tội buôn lậu và kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM, ở chương 3, tác giả đã đưa ra các dự báo khoa học về THTBL và công tác phòng ngừa THTBL trong thời gian tới, đồng thời qua đó đề xuất 11 giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM. Các giải pháp này bám sát các kết quả đã khảo sát, đánh giá nêu trên và các yếu tố liên quan nên đảm bảo tính thiết thực và tính khả thi, nếu được áp dụng trong thực tiễn sẽ tác động tích cực nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tình hình buôn lậu nói chung và ngừa THTBL nói riêng trên địa bàn TPHCM.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, TPHCM đã tận dụng mọi nguồn lực, phát triển kinh tế mạnh mẽ, xứng đáng là một trong những trung tâm kinh tế của cả nước. Cùng với những điểm thuận lợi, TPHCM cũng đối mặt với thách thức về an ninh trật tự. Trong đó, THTBL xảy ra ở mức khá cao, diễn biến phức tạp và gây hậu quả to lớn cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế của thành phố. Trước tình hình đó, các cấp lãnh đạo, các lượng chức năng, các ban ngành đoàn thể đã tiến hành nhiều biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm này. Tuy nhiên, công tác phòng ngừa vẫn còn những hạn chế nhất định nên tội buôn lậu vẫn xảy ra và diễn biến phức tạp, cần nghiên cứu chuyên sâu và đề ra các giải pháp phòng ngừa thiết thực đối với tình hình tội này. Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, tôi đã chọn nghiên cứu đề tài “*Phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*” làm đề tài luận văn thạc sĩ.

Tác giả đã triển khai nghiên cứu một cách nghiêm túc, trách nhiệm và đã giải quyết cơ bản các mục đích, nhiệm vụ và các yêu cầu khác trong quá trình nghiên cứu với kết quả như sau:

Ở chương 1, tác giả đã khái quát những vấn đề lý luận về phòng ngừa THTBL. Ở đó tác giả đã khái quát khái niệm, ý nghĩa của phòng ngừa THTBL; xác định mục đích và nguyên tắc phòng ngừa THTBL; xác định vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể tham gia hoạt động phòng ngừa tội phạm này. Ngoài ra, tác giả còn phân tích nội dung và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội buôn lậu. Ở chương 2, tác giả đã khảo sát đánh giá thực trạng nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân về phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM; thực trạng về tổ chức lực lượng các chủ thể phòng ngừa tình hình tội buôn lậu trên địa bàn TPHCM, ở đó đi sâu đánh giá tình hình tổ chức lực lượng của các cơ quan chức năng có nhiệm vụ phòng, chống tội buôn lậu như Hải quan, Công an... Luận văn còn đi sâu khảo sát thực trạng tiến hành các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này gồm: Các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn trước, không để tội phạm xảy ra và phòng ngừa tội buôn lậu thông qua hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Từ đó, rút ra những ưu điểm, hạn chế, khó

khăn và nguyên nhân của các hạn chế, khó khăn trong công tác phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM. Ở chương 3, tác giả đã đưa ra các dự báo khoa học về THTBL và công tác phòng ngừa THTBL trong thời gian tới, đồng thời qua đó đề xuất 11 giải pháp thiết thực và có tính khả thi, nếu được áp dụng trong thực tiễn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống THTBL nói chung và phòng ngừa THTBL trên địa bàn TPHCM nói riêng.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do vấn đề nghiên cứu phức tạp, khả năng và kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân còn hạn chế nên quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những hạn chế, khiếm khuyết nhất định. Rất mong được sự góp ý của quý thầy cô giáo, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực này để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP ngày 10/12/1999 triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm.*

2. Nguyễn Đức Bằng (2008), *Phòng ngừa tội buôn lậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh - Thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*

4. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*

5. Bộ Công an - Bộ Tài chính - Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Thông tư liên tịch số 36/2012/TTLT-BCA-BTC-BCT-BYT-TANDTC-VKSNDTC ban hành ngày 07/12/2012 hướng dẫn xử lý vi phạm về kinh doanh rượu nhập lậu, sản phẩm thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá nhập lậu*, Hà Nội.

6. Bộ Công an (2005), *Từ điển Bách khoa CAND*, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.

7. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 28/2014/TT-BCA ngày 7/7/2014 quy định về hoạt động điều tra hình sự trong CAND*, Hà Nội.

8. Bộ Công an (2015), *Quyết định số 1736/QĐ-BCA ngày 07/04/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng*, Hà Nội.

9. Nguyễn Văn Cảnh (2010), *Giáo trình Tội phạm học*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội

10. Chi cục Quản lý thị trường TPHCM (2013-2017), *Báo cáo tổng kết các năm; báo cáo chuyên đề về công tác phòng, chống buôn lậu.*

11. Chính phủ (2013), *Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, Hà Nội.

12. Chính phủ (2015), *Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, Hà Nội.

13. Cục Hải quan TPHCM (2013-2017), *Báo cáo tình hình công tác năm; bảng thống kê tội phạm; các vụ án buôn lậu điển hình; báo cáo chuyên đề về công tác phòng, chống buôn lậu*

14. Cục Thống kê TPHCM (2013-2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm; Thông tin và số liệu thống kê*.

15. Trần Tấn Linh (2004), *Đấu tranh phòng, chống buôn lậu của Cục Hải quan Bình Định - Thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

16. Lê Ngọc Nghĩa (2010), *Đấu tranh chống buôn lậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Công an tỉnh Kiên Giang - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Cơ sở, của PC46 Công an Kiên Giang.

17. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an TPHCM (2013-2017), *Báo cáo tình hình công tác năm; bảng thống kê tội phạm buôn lậu; các vụ án buôn lậu điển hình; báo cáo chuyên đề về công tác phòng, chống buôn lậu*

18. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

19. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

21. Quốc hội (2017), *Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015 sửa đổi năm 2017*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
22. Quốc hội (2017), *Bộ luật Tố tụng Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015 sửa đổi năm 2017*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
23. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Nguyễn Minh Tâm (2011), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm buôn lậu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học CSND, thành phố Hồ Chí Minh.
25. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
26. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quy chế hoạt động của khu phi thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu (Ban hành kèm theo Quyết định số 100/2009/QĐ-TTg ngày 30/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ)*, Hà Nội.
27. Tòa án nhân dân TP HCM (2013-2017): *Báo cáo tình hình công tác năm; bảng thống kê tội phạm; các vụ án buôn lậu điển hình*.
28. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
29. Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Trần Văn Độ, Trần Đình Nhã, Nguyễn Ngọc Hòa, Đặng Quang Phương, Ngô Ngọc Thủy, Phạm Văn Tĩnh (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Viện kiểm sát nhân dân TP HCM (2013-2017), *Báo cáo tình hình công tác năm; bảng thống kê tội phạm; các vụ án buôn lậu điển hình*.
31. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, NXB. Công an Nhân dân, Hà Nội.
32. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Thống kê tình hình số vụ và số người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Số vụ	Tỷ lệ %	Số người phạm tội	Tỷ lệ %
2013	13	18,84	23	12,50
2014	11	15,94	28	15,22
2015	16	23,19	47	25,54
2016	17	24,64	49	26,63
2017	12	17,39	37	20,11
Tổng cộng	69	100	184	100

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.2. Diễn biến tình hình tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Số vụ	Tỷ lệ Tăng/Giảm (+/-)	Số người phạm tội	Tỷ lệ Tăng/Giảm (+/-)
2013	13	-	23	-
2014	11	-15,38	28	+21,74
2015	16	+45,45	47	+67,86
2016	17	+6,25	49	+4,26
2017	12	-29,41	37	-24,49
Tổng cộng	69	-	184	-

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.3: Bảng thống kê về cơ cấu tỷ lệ số vụ án kinh tế và số vụ án buôn lậu đã xét xử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

NĂM	TỔNG SỐ VỤ ÁN KINH TẾ	SỐ VỤ ÁN BUÔN LẬU	TỶ LỆ %
2013	45	13	28,89
2014	34	11	32,35
2015	40	16	40,00
2016	41	17	41,46
2017	35	12	34,29
Tổng cộng	195	69	35,38

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.4: Thống kê tài sản của các vụ buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Số vụ	Tài sản phạm tội (Tỷ đồng)
2013	13	75
2014	11	94
2015	16	114
2016	17	162
2017	12	97
Tổng cộng	69	542

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.5: Thống kê về giới tính của phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Nam	Tỷ lệ	Nữ	Tỷ lệ
2013	20	86,96	3	13,04
2014	27	96,43	1	3,57
2015	45	91,84	2	8,16
2016	48	97,96	1	2,04
2017	31	83,78	6	16,22
Tổng cộng	171	92,93	13	7,07

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.6: Thống kê tình hình tình trạng nghề nghiệp của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Nghề nghiệp ổn định	Tỷ lệ %	Nghề nghiệp không ổn định	Tỷ lệ %	Có nghề nhưng đang thất nghiệp	Tỷ lệ %	Người phạm tội không có nghề nghiệp	Tỷ lệ %
2013	5	21,74	14	60,87	4	17,39	0	0
2014	6	21,43	17	60,71	5	17,86	0	0
2015	25	53,18	18	38,30	2	4,26	2	4,26
2016	33	67,35	10	20,41	6	12,24	0	0
2017	16	43,24	18	48,65	3	8,11	0	0
Tổng cộng	85	46,20	77	41,85	20	10,87	2	1,08

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.7: Thống kê trình độ học vấn của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Mù chữ	Tỷ lệ %	Tiểu học	Tỷ lệ %	Trung học cơ sở	Tỷ lệ %	Trung học phổ thông	Tỷ lệ %	Trung cấp trở lên	Tỷ lệ %
2013	0	0	0	0	0	0	6	26,09	17	73,91
2014	0	0	0	0	0	0	5	17,86	23	82,14
2015	0	0	0	0	2	4,26	8	17,02	37	78,72
2016	0	0	0	0	0	0	4	8,16	45	91,84
2017	0	0	0	0	0	0	2	5,41	35	94,59
Tổng	0	0	0	0	2	1,08	25	13,59	157	85,33

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.8: Thống kê độ tuổi của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Độ tuổi	Số người phạm tội	Tỷ lệ (%)
Dưới 18 tuổi	0	0
Từ 18 – 30 tuổi	10	5,43
Từ 31 – 45 tuổi	158	85,87
Trên 45 tuổi	16	8,70
Tổng	184	100

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.9: Thống kê về tiền án, tiền sự của người phạm tội buôn lậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Số bị cáo	Tiền án		Tiền sự		Không tiền án, tiền sự	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
2013	23	0	0	0	0	23	100
2014	28	0	0	1	3,57	27	96,43
2015	47	1	2,13	1	2,13	45	95,74
2016	49	0	0	1	2,04	48	97,96
2017	37	0	0	1	2,70	36	97,30
Tổng cộng	184	1	0,54	4	2,17	179	97,28

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)